

THÍCH TỤNG KHANG - ĐÀO VĂN HỌC

*Lời
Thiền
Trong
Cuộc
Sống*



NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

LỜI THIỀN TRONG CUỘC SỐNG

2 - 293

Th - 98

400 - 98

**THÍCH TỤNG KHANG
ĐÀO VĂN HỌC**

**LỜI THIỀN
TRONG CUỘC SỐNG**

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ - 1998**

CHÚ Ý BƯỚC CHÂN

Không nhớ rõ nơi để giày trước một đại điện lớn của một thiền viện nào, nhìn thấy bốn chữ: "Chú ý bước chân".

Chú ý bước chân, bước chân có gì để chú ý đây?. Trên đất bản à? Có mảnh chai, có đinh sắt? Hay là có phân gà? Cần chú ý tránh làm bẩn, làm tổn thương đến đôi chân ngọc ngà của anh!

Nghĩ mãi không ra cái hàm nghĩa sâu xa trong đó, hay là trở lại thỉnh giáo sư phụ trong thiền viện. Sư phụ ân cần dẫn

tôi vào trước đại diện lễ Phật, và tỉ mỉ giải thích rõ cho tôi hàm nghĩa của bốn chữ "Chú ý bước chân".

Chú ý bước chân, có ba ý nghĩa:

1-Giáo nghĩa của Phật giáo có nghĩa là từ bi, hết thấy chúng sinh đều là vị Phật trong tương lai, cho nên khuyên ngăn không sát sinh. Ở Ấn Độ thời xưa, Phật định ra giới luật cho hàng ngũ xuất gia đều phải đi chân đất, bởi vì khi đi chân đất bàn chân tương đối mềm mại và mẫn cảm, mới không dẫn đến không cẩn thận mà dẫm nên những con côn trùng nhỏ bé như ruồi kiến, sâu bọ... làm tổn đến sinh mệnh nhỏ bé của chúng.

2-Chú ý bước chân, cũng là biểu hiện gìn giữ đồ vật. Nếu như bạn thường chú ý bước chân, không dẫm lên vũng nước bùn đất trên đường, mà bước cẩn thận nhẹ nhàng, ngoài việc khiến cho hành vi

cử chỉ thêm ung dung đoan trang, còn có thể làm giảm độ mài mòn của đế giày, tăng thêm độ bền của chúng.

Còn nữa khi người ta bước chân nhẹ nhàng chậm rãi, vô hình chung tâm tình và hoà khí của bạn cũng có thể được thanh thoi tự tại đôi chút, có thể tăng thêm tư tưởng suy nghĩ, sức khoẻ và các hành động tốt của bạn.

3-Mỗi một người đi đường mũi chân đều hướng về phía trước, cũng chính là nói mũi chân chỉ phương hướng, ngoài hàm nghĩa của chú ý bước chân, là chỉ tùy thời tùy lúc mà chú ý bước chân của bạn, cần đi đúng hướng, luôn luôn điều chỉnh, luôn luôn tu sửa, để bản thân đi trên con đường chính đạo không thiên lệch.

Nghe sư phụ nói xong mấy câu này, tôi mới biết hoá ra bốn chữ đơn giản "Chú ý bước chân" lại có hàm ý và triết lý sâu

sắc này, từ nay về sau đi đường không thể không dụng tâm chú ý bước chân.

CHỌN BẠN TỐT

Một người không thể tách rời mọi người mà tự sống cô lập, cho nên tất nhiên cần phải tiếp xúc với người khác, sau một thời gian dài, đương nhiên sẽ có một số bạn bè.

-Một số có phẩm chất cao thượng, học thức rộng, học lực tốt, có thể làm gương cho bạn bè học tập, là bạn tốt của bạn khích lệ bạn trưởng thành.

-Mà một số bạn bè vô ích, vô công rồi nghề, cả ngày an hút chơi bởi.

Cho nên kết giao với bạn cần phải chú ý chọn lựa, cái gọi "không kết bạn không bằng ta", chính là không kết giao với bạn bè có tri thức, phẩm chất kém hơn so với mình.

Ngược lại, có người có cách nghĩ khác, họ cho rằng cái gọi là: "Người trong bốn biển đều là anh em" nên không cần chọn lựa. Nhưng cần phải có chỗ phân biệt khác nhau mới được, bởi vì các loại bạn bè đều có thể giúp bạn cái chỗ tốt của họ. Khi chúng ta dốc sức đi học tập công tác, chúng ta có thể tìm bạn bè giúp chúng ta học tập hoặc công tác. Nhưng khi công việc xong xuôi hoặc mệt mỏi, chúng ta có thể tìm bạn bè ăn uống nói chuyện đùa vui, cách vui chơi của họ đương nhiên là không giống nhau, có thể mọi người cùng nhau

tâm tình thư giãn, đủ cho nhẹ nhàng thoải mái, rồi sau lại vào công việc, như vậy, không phải không tốt lắm sao.

Kỳ thực, làm như vậy, trên thực tế là quá mạo hiểm, cũng là quá lý tưởng hoá, trừ phi bạn tự cho rằng bản thân có đủ bản lĩnh. Nếu không cũng chỉ là viễn vông.

Sự học hỏi của con người cũng giống như nước chảy về biển, nếu không luôn luôn cảnh tỉnh bản thân, rất nhanh sẽ có thể bị ảnh hưởng mà bản thân không tự biết, như cái gọi là "gần mực thì đen, gần đèn thì rạng"

Trong Phật giáo có một câu chuyện:

Phật Đà và Nan Đà một hôm đi qua khu chợ, đến trước cửa một cửa hàng bán cá thì dừng lại. Phật Đà nói với Nan Đà:

"Nan Đà. người vào trong cửa hiệu bán cá, sờ vào chiếc chiếu cỏ bày cá"

Nan Đà sau khi đã làm theo, Phật Đà bèn hỏi:

"Con thử ngửi xem tay của con có mùi vị gì?"

"Mùi tanh" Nan Đà sau khi ngửi xong trả lời.

Phật Đà bèn dạy bảo nói:

"Nan Đà, nếu người thân cận ác mà không biết, chơi với bạn xấu, tuy nhiên thời gian ngắn ngủi, bởi vì ác nghiệp có ác tập, danh ác của nó đã có thể bay xa rồi".

Phật Đà và Nan Đà lại đi đến một cửa hàng bán hoa. Phật Đà lại nói với Nan Đà:

"Con vào trong hiệu bán hoa lấy một cái túi đựng hoa". Phật Đà lại nói:

- "Bây giờ con đặt túi hoa xuống, ngửi tay của con xem có mùi vị gì?"

- "Hương thơm nước" Nan Đà sau khi ngửi xong mỉm cười nói.

Phật Đà bèn nói: "Nếu con hay thân cận với bậc thiện tri thức, kết giao với bạn tốt, thường thường hay học tập họ. Nan Đà, từ nay về sau con nên gần gũi với Xá Lợi Phất, Mục Kiền, hiền đức của họ sẽ rất ảnh hưởng đến con.

Đúng rồi, kết giao với bạn không thể không cần thận thay!



THUYẾT GIÁO ĐỐI VỚI NGƯỜI KIẾT XỈ

Có một người kiệt xỉ đi đến đâu cũng đòi chiếm lợi thế, ngay một chút tiền cũng không muốn tiêu, mà chỉ chuyên đi thu lợi về mình.

Một hôm vợ của ông ta bị ốm, ông ta không dám bỏ tiền đi mời một ông thầy thuốc cao tay, bèn mời một vị đã xuất gia, hy vọng ông ta thay mình cầu khẩn để bách bệnh tiêu trừ. Vị xuất gia đó sớm đã biết tiếng kiệt xỉ của người này, nhưng

cũng không để bụng bèn cầu khẩn cho ông ta.

"Nam Vô Bồ Tát ở trời xa! Nam Vô Bồ Tát nghe không thấy được tôi khẩn cầu...". Vị xuất gia ấy mặc sức tụng niệm tùy ý.

Người kiệt xỉ nghe thấy không chịu được, bèn ngắt lời ông ta nói:

"Ấy ngài tại sao lại toàn mời Bồ Tát ở phương xa? Bồ Tát ở đây không phải là gần, và cũng linh nghiệm đó sao?"

Người xuất gia nghe thấy anh ta nói như vậy, bèn ngừng tụng niệm nói:

"Thí chủ, người tại sao không biết! Bồ Tát gần đây đều biết ngài kiệt xỉ, không tin nguyện lực của ngài, mà Bồ Tát ở phương xa không biết ngài kiệt xỉ, do vậy có thể tin nguyện lực của ngài... cũng

vì tránh đề Bồ Tát trách móc, mà nói những lời vọng ngữ."

HIỆN RA CỦA TÂM

Trước kia có một người chuyên làm mặt nạ giả.

Một hôm, có một người bạn đến thăm anh ta, mới chợt nhìn cảm thấy mặt mũi anh ta biến đổi xấu đi, lạnh lùng mặc cảm đến một câu cũng không nói, thế là bèn hỏi anh ta:

"Anh gần đây có việc gì hay không? Sắc mặt của anh hình như có xấu đi, có

phải là công việc bận rộn, hay là sức khoẻ giảm sút?"

"Đâu có!"

"Thật vậy không?" Bạn anh ta không tin cho lắm, nhưng cũng chẳng nói gì, bèn trở về nhà.

Qua nửa năm sau, bạn anh ta lại đến chơi, mới thoát nhìn đã nói:

"Sắc mặt của anh thực là tốt, so với trước đã khá hơn nhiều, có phải là có việc vui vẻ đến không?"

"Làm gì có!" Anh ta vẫn trả lời như lần trước, vẻ mặt vẫn lạnh lùng. "Tại sao nửa năm trước và lần này đều hỏi tôi có việc gì không, lẽ nào tôi đã biến đổi?"

Tôi chỉ cảm thấy kỳ lạ khi lần thứ nhất xem sắc mặt của anh, giống như người bạn không tốt, mà lần này ngược lại, lại thể hiện ra vui vẻ hoà nhã, tôi nghĩ

nhất định là có xảy ra việc gì, cho nên tôi mới hỏi như vậy" người bạn trả lời.

Lúc này, anh ta mới chợt hiểu và nghĩ ra: Vốn là nửa năm trước, do khách đặt hàng làm một lô các mặt nạ yêu quái, khi vẽ các mặt nạ cần nghĩ đến các hình dạng hung hiểm, nhe nanh múa vuốt, như vậy mới có thể tạo ra các mặt nạ sinh động, do đó ngày đêm suy nghĩ, các hình dạng hung ác dần dần hiện lên sắc mặt, xem ra rất thâm hiểm và bất lương. Mà gần đây lại nhận một lô hàng của khách, vẽ các mặt nạ Bồ Tát, tâm ý tư tưởng mặt mũi đều từ bi lương thiện, do đó trên nét mặt cũng biểu lộ vẻ thân thiện, hoà nhã, đáng yêu.

Kỳ thực tất cả các hình tượng đều do tâm tạo, không những tượng mặt cũng như vậy, đến cả sự vật cũng như thế: Giống như mặt trăng, từ ngàn xưa đến

nay vẫn treo ở trên trời cao, nhưng tâm lý của trăm vạn người khác nhau xem nó, cho nên cũng biểu lộ ra trăm vạn cảm xúc khác nhau.

Trong lòng tràn đầy từ bi, đối với vạn vật đều cảm giữ ân tình của người. nên trên mặt của họ cũng tràn đầy từ bi bác ái. Trái lại, sẽ biến thành khuôn mặt ma quái đều là do tâm lý của họ thể hiện ra.

Kinh viết: "Tâm như người họa sỹ, có thể vẽ các vật".



ĐẠI TỬ ĐẠI BÌ

Có một mùa đông giá lạnh, một người ăn mày quần áo mong manh, chịu cảnh gió rét tuyết rơi, đến một thiên đường của một vị Tỳ Kheo, ông ta vì đói rét mà run rẩy nói với vị Tỳ Kheo:

"Sư phụ, xin ngài thương hại lấy tôi! Tôi là người nghèo khổ, gia đình lại có người bị ốm, vợ và con gái đều sắp chết đói. Xin ngài rộng lòng từ bi, cho tôi một chút gì đó, để tôi mang về cho họ độ qua cơn đói"

Vị Tỳ Kheo thấy tình cảnh của anh ta, rất cảm động. Nhưng ông ta vốn là người tu thanh tịnh, nhất thời trên mình cũng chẳng có đồ vật gì đáng giá có thể bố thí cho người ăn mày đói rét này. Nghĩ mãi không ra, đột nhiên ông ta chợt nghĩ đến pho tượng Phật của người ta cúng dường, yếm tâm đằng sau pho tượng là làm bằng vàng, thế là ông ta sai đệ tử lấy yếm tâm đó ra.

"Cái này anh hãy cầm lấy đem đổi thành tiền, có thể độ qua cảnh khốn khó bây giờ," vị Tỳ Kheo đem số vàng đó đưa cho anh ta và nói.

Người ăn mày cơ hàn cầm lấy chút vàng yếm tâm trong lòng cảm kích ra đi.

Người đệ tử nhìn pho tượng Phật không có yếm tâm, than thở nói:

"Thật là đáng tiếc, pho tượng Phật đẹp thế này mà thiếu mất yểm tâm".

"Có gì là đáng tiếc! Ta chẳng qua là làm theo tâm Phật mà thôi, Phật là đại từ đại bi, nếu như Phật Đà nhìn thấy tình cảnh chúng sinh chịu khổ nạn vừa này, ta tin rằng, Phật Đà cũng bẻ chân bẻ tay đi cứu người, huống hồ là một cái yểm tâm nho nhỏ có gì đáng tiếc."



GẶP GỠ CỦA NGƯỜI ĐỜI

Gặp gỡ của người không giống nhau, có người suôn sẻ yên ả, có người long đong lận đận; có người bình yên vô sự, có người gặp gềnh trắc trở... Trước mắt đời với một số cảnh ngộ khác nhau, có người bình tĩnh nhả nhặn, có người nóng giận bất bình, có người thản nhiên hứng chịu, có người oán trời trách đời, than thời không đến với mình...

Kỳ thực cảnh ngộ khác nhau, cũng có thể xem là trời xanh thử thách và rèn

luyện chúng ta khác nhau. Khi vào quân đội, ngày thứ nhất đội trưởng tập hợp mọi người lại huấn thị, đều nói qua một câu: "Vào quân đội phải chịu rèn luyện, các anh cần phải có một cách suy nghĩ, đó chính là: " Không được kháng nghị, không được oán than, chỉ có quyết tâm chịu đựng vượt qua, bởi vì đó là phương pháp tốt nhất cho mọi người trưởng thành".

"Nghỉ ngơi là để đi trên con đường dài, rèn luyện là khiến cho ta có thể leo lên được đỉnh núi cao", đương nhiên đối mặt với cảnh ngộ không giống nhau, thấy thử thách, thân nhiên vượt qua nó, song từ trong đó rút ra được kinh nghiệm của mình.

Có một câu chuyện như thế này:

Có một người thanh niên, lòng đầy nhiệt huyết quyết rời quê hương đi làm ăn xa, trải qua ba năm phấn đấu, cuối

cùng có được thành công, trong lòng luôn mơ tưởng đến cảnh tượng huy hoàng áo gấm vinh quy. Không ngờ vì một ngọn lửa vô tình đã đem công sức của ba năm thiêu thành tro bụi, mộng đẹp phút chốc biến thành ảo ảnh, quá thương tâm anh ta muốn đi tìm cái chết.

Anh ta muốn trèo lên bờ vực để nhảy xuống, kết thúc cuộc đời vô dụng này. Lên đến bờ vực, anh ta phát hiện có một ông già, đứng trên bờ vực đang do dự không dám nhảy xuống. Anh ta hiếu kỳ lại gần hỏi nguyên nhân tại sao lại do dự một mình đứng ở nơi đây, ông già trả lời:

"Tôi vốn có một gia đình nhỏ có bốn người, cuộc sống rất yên ấm. Không ngờ mấy năm trước, bản thân bị một chứng bệnh nan y, các danh y đều đã chữa qua nhưng đều bó tay, tiêu tốn hết cả gia sản, bây giờ để chữa bệnh của tôi, vợ con đến

ba bữa ăn hàng ngày cũng đều phải nhin, trả tiền thuốc thang cho tôi, tôi thành ra một gánh nặng trong nhà. Tôi nghĩ nếu như tôi chết đi, họ sẽ có thể qua được cuộc sống khó khăn này".

Nghe ông già nói, trong lòng người thanh niên cảm động sâu sắc. Cũng lúc này, nơi không xa có một người ăn mày cụt chân, trong tay cầm một cái túi, lò dò từng bước vui vẻ trèo lên núi dạo chơi. Người ăn mày nhìn thấy hai người, không cần để ý tới ngồi ngay vào giữa chỗ hai người, một mặt mở chiếc túi trong tay ra, một mặt vừa lẩm bẩm nói:

"Hôm nay thời tiết thật là đẹp, hai vị đại ca vui vẻ hay sao mà mới sớm ra đã lên núi xem phong cảnh".

Ngồi gần nhìn mới thấy, người ăn mày không chỉ mất một chân thôi mà một bên sườn còn thiếu một chiếc, hoá ra cái

gói là buộc vào trên tay áo của anh ta. Nhưng sau khi nhìn thấy tình cảnh này, người thanh niên lại nghĩ đến tình cảnh của ông già và nghĩ đến bản thân, trong lòng cảm thấy:

"Ta chẳng qua chỉ mất đi thành quả của ba năm phấn đấu, nhưng vẫn còn trẻ, còn có cơ hội làm lại lần nữa; mà ông già, chẳng qua chỉ là tạm thời không được khoẻ mạnh, nhưng ông ta ngược lại có vợ hiền con thảo; anh ăn mày kia tuy mất một chân và một rổ xương sườn, không có chỗ dựa, ngược lại tự do tự tại mà sống. So với họ, ta thực tế ngay đến tư cách để chết cũng không có".

Anh ta liền nói với ông già: "Tôi không muốn chết! Tôi cảm thấy hai chúng ta không phải là người đáng thương nhất thiên hạ, chúng ta chẳng qua là không có giấy để đi mà thôi, cần biết trên thế giới

còn có người không có chân, người không có chân còn không muốn chết, người không có có giấy cày không có tư cách để đi tự tử."

Ông già chợt tỉnh ngộ ra bèn gật đầu, cùng anh thanh niên rảo bước xuống núi.



CAO VỚI XA

Một thiền viện tập trung rất nhiều tăng đồ học tập, họ đang đứng dưới bức tường ngắm nhìn bức tranh long hổ giao tranh vẽ trên bờ tường thiền viện.

Trong bức tranh, long đang cuộn mình ở trên mây, thế hướng nhào xuống; hổ đang thu mình ngồi trên núi, thế đang muốn ngóc lên. Tuy nhiên, qua mấy lần vẽ sửa, nhưng mọi người tóm lại đều cảm thấy khí thế trong đó không đủ, không có sức cảm dẫn người xem.

Trong lúc mọi người đang tranh luận sôi nổi, thì thiền sư từ ngoài bước vào, mọi người xin thiền sư đưa ra ý kiến về bức vẽ của họ, để tìm cách thay đổi phương pháp.

Thiền sư sau khi xem xét tỷ mỉ bèn nói:

"Vẽ rất đẹp, nhưng đặc tính của long và hổ không nắm vững, cho nên xem ra cảm thấy thiếu khuyết cái gì đó. Long trước khi công kích, đầu của nó tất sẽ hơi co về phía sau, hổ trước khi chồm dậy, đầu hơi cúi xuống thấp. Góc cong sau đầu long lớn, đầu hổ càng gần sát xuống mặt đất thì chồm lên càng nhanh, nhảy được càng cao".

Mọi người nghe lời giả thích của thiền sư, đều chợt hiểu ra và đồng thanh nói với thiền sư: "Thiền sư thực là đã hiểu ý đạo, thảo nào bọn con đều thấy thiếu

khuyết một cái gì đó, hình như cảm thấy chúng bay không định, muốn nhảy mà không cao".

Thiền sư mượn cảnh thuyết giáo, bảo mọi người:

"Đạo lý của người tham thiền học đạo cũng giống như vậy. Lùi một bước sau khi chuẩn bị, mới có thể nhảy được càng xa; sau khi khiêm tốn cảnh tỉnh bản thân, mới có thể trèo lên thật cao. Long là con vật rất linh trong giống thú, hổ là vua trong giống thú, đều giống nhau là lùi một bước để tiến, phủ phục để lấy cao, lấy khiêm tốn để cao thượng, lấy nguyên tắc này lại tham thiền, tu đạo, đối nhân xử thế không phải là thích hợp lắm sao."



DỤNG TÂM TÂM DỤNG

Có một người rất thích trang điểm cho mình, luôn luôn chú ý dáng vẻ bên ngoài của mình, không phải đồ ăn ngon không ăn, không phải quần áo nhãn hiệu tốt không mặc trên người, tất cả đều phải đẹp. Người đó không chịu nổi cho dù là một chút thô kệch. Có người còn bỏ tiền đi học Yoga, đi mỹ viện sửa sang sắc đẹp, không khi nào là không muốn cho dáng mạo cơ thể của mình được xinh đẹp hơn lên.

Không nhớ rõ một nhà vật lý nào phân tích, ông ta nói:

"Chất sắt trong con người, tổng hợp lại không quá hai cái đinh sắt.

Phốt pho trong con người, tổng hợp lại ước chừng khoảng hơn hai bao diêm.

Can xi trong con người, tổng hợp lại ước chừng nửa cân thức ăn gia súc.

Nhiệt lượng có thể đốt nóng trong cơ thể con người khoảng chừng 2,5 kg than.

Lượng nước trong cơ thể con người đại khái khoảng ba bình nước khoáng".

Nói chung những thứ còn thừa lại không có tác dụng gì, phân tích hợp lại tính theo thời giá hiện nay khoảng chưa đến một trăm nghìn đồng. Nếu bạn là người có chút tri thức kinh tế, sẽ phát hiện không cần tu sửa bảo dưỡng những

đồ không đáng giá một trăm nghìn mà tiêu tốn quá nhiều thời gian và tiền bạc.

Giá trị của con người, nếu phân tích từ nguyên tố cơ bản: sắt, phốt pho, nước... tính thành thực tế giá trị không đáng bao nhiêu tiền, giá trị đích thực là ở lĩnh vực tinh thần của nó là: Người có tư tưởng, người có suy nghĩ, có sáng tạo và phát minh.

Khi ánh sáng trí tuệ bùng sáng, thì nó không ngừng tăng cường bổ sung, không ngừng tiếp thu sáng tạo, không ngừng đi truy cầu hạnh phúc của nhân loại, mà phí tổn biết bao tâm huyết.

Một số người có thể đem tiền tiêu phí tìm nét thanh xuân trên khuôn mặt và dáng mạo bề ngoài hấp dẫn người, ngược lại bỏ ra rất ít thời gian và tiền bạc dành cho "tâm" mình khiến cho nó phát quang sáng lạn. "Tâm" một khi không khởi lên

tác dụng, giống như cỏ mọc ruộng lúa có gì khác? Nó không có giá trị đối với người, cũng không phát huy được hết trách nhiệm và nghĩa vụ làm người.

Bỏ một chút thời gian ngồi xuống, xem lại "tâm" của mình còn không? Cùng với luân lau chùi, không để cho nó mất đi ánh sáng vốn có của nó.

Nếu như có, xin tiếp tục gìn giữ làm trong sáng hoạt động của nó.

Nếu như không thấy nó, cũng đừng nên lo lắng, đó chỉ là do đã lâu không dùng mà tạm thời tiềm phục, chỉ cần bạn chú ý đến nó, quán chiếu nó, nó sẽ xuất hiện:

Ta có một hạt minh châu sáng
Đã lâu bị trần ai che phủ
Nay bụi hết ánh sáng hiện
Chiếu khắp sơn hà vạn dặm.

HOẠT BÁT

Nhất Hưu là một vị thiền sư có tiếng. Cũng rất dí dỏm hoạt bát, khi ông là tiểu sa di, cũng rất có phong vị thiền.

Một hôm có một vị tín đồ đem một bình mật ong lại biếu thầy của Nhất Hưu. khi nhận bình mật ong, sư phụ đang lúc cần ra đi, bèn suy nghĩ: Nếu như đem bình mật ong đặt ở trong phòng, sợ rằng Nhất Hưu uống trộm mất, thế là ông ta nghĩ ra một diệu kế, gọi Nhất Hưu lại dặn dò: "Vừa rồi có một tín đồ tặng ta một

bình độc được là dùng để bẫy chuột, con cầm lấy cất đi, chớ động vào nó."

Nhất Hưu thông minh đương nhiên là đoán được dụng ý của sư phụ, đợi ông ta vừa đi khỏi, anh ta bèn lập tức mở bình mật ong ra ăn hết, lại thuận tay đập vỡ chiếc bình hoa mà sư phụ yêu quý, sau đó liền lên giường đi ngủ.

Đến khi sư phụ trở về nhìn thấy mảnh vỡ của bình hoa trên đất và lọ mật ong rỗng không, bèn bực tức lớn tiếng gọi: "Nhất Hưu, Nhất Hưu", mãi không thấy ai trả lời, bèn chạy vào nhà trong thấy Nhất Hưu đang ngủ trên giường, bực quá bèn lớn tiếng đánh thức Nhất Hưu dậy. Nhất Hưu vừa nhìn thấy thầy, lập tức bèn quỳ xuống đất lớn tiếng khóc nói:

"Con đã phạm tội không thể tha thứ, con đánh vỡ chiếc bình hoa quý của thầy"

"Người đánh võ bình hoa lại còn ngủ như thế à?", ông thầy cảm thấy kỳ lạ bèn hỏi.

Nhất Hưu ra vẻ vô cùng ăn năn thành khẩn cung kính nói: "Con đánh võ chiếc bình quý của thầy, để tỏ lòng sám hối nên quyết định tự vẫn, cho nên con đã đem bình thuốc độc ra uống hết, rồi nằm trên giường đợi chết, không ngờ đợi mãi, đợi mãi mà lại nằm ngủ ở đây".

Nghe lời thú tội như vậy, sư phụ không biết nói thế nào.

Thiền dùng trong tu đạo đương nhiên có thể minh tâm kiến tính, dùng trong các phương diện sinh hoạt cũng có chỗ diệu dụng của nó, thiền không phải là ngốc nghếch, không phải là hồ đồ, thiền là trí tuệ, là trí tuệ Bát Nhã, là trí tuệ hóm hỉnh.

Trong cuộc sống, thường có thể gặp một số việc khó giải quyết, giả như có một chút hóm hỉnh, có một chút ý vị thiền, trong công việc căng thẳng, một câu nói, một tiếng cười, cũng có thể giải toả được những thắc mắc.

MỘT NGÀY CUỐI CÙNG

Trước kia có một quốc vương vô cùng sùng kính Phật pháp, kính lễ tăng bảo.

Một hôm có một đoàn ca múa từ nước khác lại, trong đoàn có rất nhiều hình

thức biểu diễn như nghệ nhân, ảo thuật, ca múa v.v...

Quốc vương không nỡ hưởng vui một mình bên mời vị trụ trì của quốc tự cùng thưởng thức, vị trụ trì chùa bởi lệnh vua khó từ chối cũng đành phải tới cùng xem.

Khi biểu diễn chỉ có vị trụ trì ngồi cúi mặt xuống không xem, quốc vương ngược lại ngồi bên cạnh vui vẻ không ngừng vỗ tay. Sau buổi biểu diễn kết thúc, quốc vương hỏi người trụ trì tiết mục nào là đặc sắc nhất?

"Lão tăng vô tâm không xem" người trụ trì trả lời.

"Hoà thượng tại sao lại vô tâm không xem?" quốc vương thân thiết hỏi.

"Bởi vì đời người vô thường, chớp mắt đã chết, việc sinh tử đại sự trên mình, cho nên không có lòng xem" người trụ trì trả

lời. Quốc vương nghe xong bán tín bán nghi hỏi:

"Đại sự sinh tử vô thường, thực ra có quan trọng và bức thiết gì để có thể khiến ngài không có lòng dạ nào xem biểu diễn của đoàn kịch này?"

"Không tin xin ngài tìm một người tử tù lại, tôi chứng minh cho ngài thấy" người trụ trì nói.

Quốc vương nghe xong bèn lập tức ra mệnh lệnh tìm một người tử tù lại. Người trụ trì nói với quốc vương: "Xin ngài mời đoàn kịch nọ cố gắng hết sức biểu diễn một lần nữa". nói xong lại bảo người lấy một thùng nước đặt lên đầu người tử tù và nói với anh ta:

"Nếu như đến khi diễn kịch xong, nhà ngươi không để một giọt nước nào rơi xuống sẽ tha tội chết cho ngươi".

Kết quả, mãi cho đến khi diễn xong người tử tù đó quả nhiên không để một giọt nước nào rơi xuống. Người trụ trì hỏi người tử tù có biết đoàn kịch diễn cái gì không. Người tử tù nói: "Tôi làm sao còn lòng dạ nào đi chú ý đến đoàn kịch đó đang diễn cái gì, tôi chỉ toàn tâm chú ý đến thùng nước trên đầu tôi, không để cho giọt nước nào rơi ra ngoài mà thôi."

Người trụ trì quay lại nói với quốc vương:

"Nhanh chóng của vô thường, giống như người tử tù ngày mai đem đi chặt đầu, chỉ là cái mơ hồ qua ngày của người đời, hưởng lạc của thế gian không tự biết mà thôi? Nếu mọi người đều nhìn thấy vô thường, giống như sự bức thiết sâu sắc của người tử tù bị đem đi chặt đầu, đại sự sinh tử con người, ai lại có lòng nào mà đi xem đoàn kịch biểu diễn đây?"

Quốc vương nghe xong lời nói đó chợt tỉnh ngộ, hiểu rõ thời gian lãng phí vô vị đã qua của người đời.

Nếu như cảm giác của mọi người có thể như người tử tù ngày mai bị đem đi chặt đầu, cảm giác đối với sinh tử cũng bức thiết và gấp gáp, đêm ngày mai thành ngày cuối cùng, bạn có thể phát hiện thấy biết bao việc chưa làm, còn biết bao nhiêu công tác chưa hoàn thành, mà thời gian lại ngắn ngủi, bạn còn có lòng dạ chơi bời không, có lòng nào làm những việc không có ý nghĩa, lãng phí thời gian quý báu ngắn ngủi không?.



MỘT NGÀY KHÔNG LÀM MỘT NGÀY KHÔNG ĂN

Thiên sư Bách Trượng khi còn thanh niên cho đến ngày cuối cùng than thiên để hoá thân, mỗi một ngày không có ngoại lệ đều cùng lao động với các tăng chúng, không khi nào gián đoạn.

Khi về già, mọi người thấy ông tuổi cao, mỗi ngày leo núi làm việc vất vả, vì quan tâm đến sức khoẻ của ông, mọi người đề nghị không cho ông tiếp tục tham gia lao động, hy vọng ông có thể an tâm thoải

mái đi an hưởng tuổi già, thế là mọi người đem các dụng cụ làm việc của ông giấu đi, để ông tìm không thấy chúng tự nhiên sẽ không thể làm việc.

Bách Trọng thiền sư đương nhiên biết ý tốt của mọi người, ông vẫn kiên trì muốn cùng với mọi người làm việc, nhưng mọi người lại không chỉ cho ông chỗ cất giấu dụng cụ làm việc, thế là ông ta bắt đầu nhịn ăn. Bởi vì ông tuổi đã cao, đương nhiên không ăn đối với sức khỏe tuổi già sẽ ảnh hưởng rất lớn, ngày thứ hai mọi người đành phải đem dụng cụ làm việc ra đưa ông để cùng với họ tham gia làm việc, khi này thiền sư Bách Trọng mới ăn uống trở lại. Đó là câu chuyện nổi tiếng: "Một ngày không làm, một ngày không ăn" của thiền sư Bách Trọng.

Cách suy nghĩ "một ngày không làm, một ngày không ăn" mang lại ảnh hưởng rất sâu sắc của thiền tông trên thế giới.

Một đời của con người không thể tách rời quần chúng mà tự sống độc lập, chỉ có cùng sinh hoạt với mọi người, quan tâm đến người khác, người khác cũng quan tâm mình, cuộc sống mới có thể được hạnh phúc tràn đầy, mà loại người chỉ chăm lo đến bản thân, cách nhìn bó hẹp chỉ quét tuyết trước cửa nhà mình là điều không nên làm.

Cách nghĩ không nên làm nhất đó là: Trong mỗi trường hợp, mỗi một người đều có ý nghĩ khác nhau, không muốn bản thân hoà nhập thành một khối trong tập thể.

Trong xã hội lại càng như vậy, như vấn đề giao thông. Trên đường cao tốc, mọi người đều thứ tự lái theo nhau thì nó

sẽ thông suốt không trở ngại, nhưng chỉ cần một người coi thường hoặc sơ ý lái xe không đúng quy định hoặc cố ý vượt xe, sẽ gây nên tai nạn giao thông. Tạm thời không bàn đến tổn thất và thương vong của tai nạn giao thông, nhưng tai nạn giao thông có thể dẫn đến và tất nhiên làm mất thời gian, mang lại cho mọi người rất nhiều phiền toái.

Trong gia đình, con cái thường có khi đột nhiên nói với bố mẹ "Bắt đầu từ ngày mai mỗi buổi sáng con đều dậy chạy, đến giờ nhờ mẹ gọi con". Tâm lý đã muốn dậy sớm để chạy, quyết tâm này cũng rất tốt nhưng cũng rất khó. Nhưng tại sao trên hành động lại không tự mình dậy sớm, mà lại làm phiền mẹ gọi dậy? Nếu như đến giờ bà mẹ quên không gọi mình dậy có phải là thêm lời trách, mượn cớ đùn đẩy. Người ta làm việc không th^ể ven

ở lời nói, bình thường phải tự đặt ra các hình thức quy định. Nhưng trên thực tế ngược lại ngay đến nghị lực dậy sớm cũng không có, ngày mai qua đi một cuộc đời cũng ít đi một ngày, hôm nay là việc hôm nay phải làm, chỉ có ý chí kiên cường kiên trì quyết tâm: "Một ngày không làm, một ngày không ăn" mới có thể có được hạnh phúc mỹ mãn, vui vẻ thành công trong cuộc đời.



VÔ DUYÊN ĐẠI TỬ

Con người khi phán đoán hết thấy sự việc, thường có thể sau khi đã xét qua hết thấy lợi hại được mất của bản thân, lại cân nhắc phán đoán rút ra kết luận, do đó thường mất đi sự thoả đáng.

Cũng thường cùng một sự việc khi phát sinh, lại nảy ra nhiều vấn đề của “người” mà phát sinh nhiều đáp án và biến đổi không giống nhau.

Trong giáo nghĩa cơ bản của Phật giáo đưa ra:

Vô duyên đại từ.

Đồng thể đại bi.

Đó tức là tâm Bồ Tát của Quan Âm Bồ Tát.

“Duyên” tạm gọi đó là quan hệ đối đãi với chúng ta, lý ứng đối với tâm đại từ bi, tận tình di quan tâm và chăm sóc. Về điểm này tự mọi người tương đối dễ làm được.

Nhưng đồng một thể mà đại bi ngược lại chúng ta thường có thể hay sơ ý.

“Thể” định nghĩa hẹp mà nói chính là tập thể nhỏ, định nghĩa rộng mà nói là đoàn thể, tức là thế giới. Đó là hết thầy chúng sinh, bao gồm loài hữu tình với vô tình, chúng ta coi trọng đó là đồng thể, mọi người cùng nhau sinh sống trên cùng là một thế giới là luôn có tương quan lẫn

nhau, cho nên chúng ta có tâm đại bi cũng là tâm yêu mến không có giới hạn.

Nếu như mọi người chúng ta có thể đều có chung nhận thức, đối với tất cả các sự vật phát sinh xung quanh gặp được đều có thể xem giống như sự vật trong nhà, đều quan tâm, tin tưởng trên thế giới, không đem những vấn đề không cần thiết ra để phân tranh chia rẽ.



NĂM NĂM TUỔI TUỔI GIỐNG NHƯ HOA

Một năm có tiết khí chuyển hoá của bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Giới đại tự nhiên là năng lượng khó có thể suy lường, không ngừng thúc đẩy vạn vật vạn chuyển, côn trùng thụ phấn giúp hoa trưởng thành, khiến cho thế giới xuất hiện bốn mùa biến ảo diện mạo khác nhau.

Nhưng năm tháng ngày ngày trôi đi, cũng để cho người thân thân không ít.

Năm năm tuổi tuổi giống như hoa

Năm năm tuổi tuổi người mỗi khác.

Đích xác xem hoa đua nở, hoa tàn, năm qua rồi lại tới đều giống nhau, chỉ khác là chúng ta không thấy quá trình đau khổ trong trưởng thành, điêu tàn với tái sinh biến hoá. Chúng ta chỉ xem thấy được một mặt đẹp trưởng thành của nó mà biểu hiện của nó ngược lại đều là bình thường và tự nhiên.

Nhưng người đã không giống nhau, cái gọi là “việc đời vô thường chóng về già” ngày lại ngày qua đi, sự việc cũng từng việc, từng việc phát sinh.

Sinh, lão, bệnh, tử trong dòng sóng của cuộc đời đi tranh chấp đấu tranh, cảm thương thay, tuy là khó tránh nhưng xác thực cũng không cần thiết.

Thời gian tuy trôi đi ngược lại cũng là điều bình thường mà tất nhiên vậy,

chúng ta nếu lấy tâm an tĩnh hỗn nhiên như đoá hoa ban để qua ngày, khiến cho năm năm tháng tháng xem là vô thường ngược lại là giống nhau.

AI LÀ THẲNG NGỐC

“Người ta có buồn vui ly hợp, trăng có khi tròn khi khuyết, việc đời khó có thể vẹn toàn”. Máy câu thơ này cơ hồ ai ai cũng có thể thuận mồm nói ra, mà cũng có thể đều hiểu rõ ý nghĩa của câu thơ này, nhưng thực khi bản thân mình gặp phải việc phát sinh, nội tâm ngược lại

thường không thể buông xả, rơi vào trong
ngõ cụt, biết rõ tranh chấp đều là vô dụng,
cũng không có cách nào không chế được
tình cảm của mình.

Trong Phật giáo có một câu chuyện
là:

Trước kia có một gia đình, người
chồng bị bệnh qua đời, vợ của anh ta nuôi
tiết tình cảm ân ái của hai vợ chồng, trong
lòng vô cùng đau xót. Tuy nhiên chồng
của cô ta đã bị chôn vùi sau nấm mộ,
nhưng cô ta vẫn ngày ngày nấu một nồi
cơm canh, bê ra trước mộ cúng chồng.

Cô ta lần nào ra mộ đều đau đớn khóc
than với bản thân và nói: “Anh yêu quý,
anh ăn một chút đi”

Ngày nào, cô ta cũng làm như vậy,
khóc đến cạn nước mắt, cũng chẳng thiết
làm lung, cũng không còn muốn sống, toàn

bộ thời gian đều dành cho việc cúng chông, không lâu gia sản cũng dần dần tiêu hết.

Người trong thôn xem thấy khó coi, thế là...

Có một đứa trẻ chăn trâu tìm được một đầu con trâu đã chết xách đến đặt trên mộ, nhìn thấy người phụ nữ lại cúng tế. bèn cầm rất nhiều cỏ non, đặt trước mặt con trâu. lớn tiếng than khóc và nói:

“Trâu yêu quý ơi, mày tỉnh lại ăn một chút đi nhé!”.

Người phụ nữ nghe thấy bèn nói với người chăn súc vật: “Mày là con cái nhà ai, trâu đã chết rồi, làm sao có thể sống lại được, mày mau về nhà nói với bố mẹ mày đi! ở đây ra sức khóc phỏng có tác dụng gì, thực là đứa trẻ ngốc nghếch”.

Đứa trẻ đó bèn trả lời: “Tôi mới không phải là ngốc, tôi ở đây khóc nhiều một

chút. không biết chừng nó có thể sống lại, mà chồng của bà chết đã lâu, bà còn ngày ngày nấu bao nhiêu đồ ăn thức uống cho ông ta, bà mới là đồ ngốc”.

Người phụ nữ nghe thấy giật mình tỉnh ngộ, bất giác cười to cảm thấy mình thực là đồ ngu, từ đó ngày ngày không còn cứng chồng như xưa nữa.



ĐẠO DƯỠNG SINH KHOẺ MẠNH

Bất luận người giàu hoặc người nghèo đều có chung mục đích đó là cần khoẻ mạnh và sống lâu.

Phương pháp của khoẻ mạnh và sống lâu cũng là vấn đề từ xưa đến nay loài người không ngừng đi nghiên cứu tìm tòi. Tần Thuỷ Hoàng phái Phương Sĩ và năm trăm đồng nam, đồng nữ ra biển tìm đảo bồng lai tiên cảnh, mục đích không ngoài như vậy. Đáng tiếc thay! Trước mắt tuy

tốn nhiều công sức tìm tòi, nhưng thu hoạch ngược lại quả là quá ít ỏi.

Kỳ thực “Thân tâm phát triển có đầy đủ, cơ thể mới có thể khoẻ mạnh” đó là thể nghiệm của những người sống lâu, chỉ có yếu tố như vậy mới có thể duy trì sức khoẻ và sống lâu.

Đạt Ma đại sư cho rằng, con người muốn có sức khoẻ sống lâu, cần tuân thủ ba nguyên tắc của đạo dưỡng sinh đó là:

Thứ nhất “nên ăn chớ gấp”: mọi việc không nên vội vàng, nên phòng xa chỗ để xoay sở, tục ngữ có câu “ăn nhanh dễ đánh vỡ bát” chính là ý này. Hơn nữa hễ làm việc nếu quá gấp, do đó mà sơ suất, làm việc ngược lại không được viên mãn.

Thứ hai “bình tĩnh ngay thẳng”: học tập không chế tình cảm bản thân, không nên do không vừa ý, mà tức giận. Tức giận

không thể thay đổi được sự thực, ngược lại có thể ảnh hưởng đến suy nghĩ mà mất đi cơ hội nên làm việc không có tác dụng.

Thứ ba “an phận chờ vọng”: không nên miễn cưỡng tự mình làm những việc không đủ năng lực, chuyên tâm, làm việc của bản thân, không làm những việc vô can đã dẫn đến nhiều phiền não. Không phiền não sẽ có thể ngủ được an giấc, ngủ được an giấc thì tinh thần sảng khoái, tinh thần sảng khoái thì vô lo, thì trường thọ tự nhiên đến.

Giữ đúng ba nguyên tắc này sẽ giúp cho trẻ mãi không già, khiến cho bạn vui vẻ khoẻ mạnh.

Đi qua một ngôi chùa nhìn thấy một tờ giấy dán trên tường nhắc nhở mọi người nên làm theo:

1- Ăn ít thịt nhiều rau 2- Ăn muối ít nhiều dấm 3- Ăn ít đường nhiều quả 4- Mặc ít tắm nhiều 5- Đi xe ít, đi bộ nhiều 6- Ăn ít nhai nhiều 7- Phiền não ít ngủ nhiều 8- Giận ít cười nhiều 9- Nói ít làm nhiều 10- Tham ít bố thí nhiều Đạo lý ở trên đều rất rõ ràng, tuy không hiểu một sớm một chiều là có thể làm được, chỉ cần chúng ta khi bình thường hay chú ý những chi tiết nhỏ trong cuộc sống, tự nhiên sẽ có được lợi ích.



NGÀY NGÀY ĐỀU XEM LÀ ĐẸP

Việc không như ý của người đời tại thế gian thường có đến tám chín phần, việc sinh lão bệnh tử khiến người đau khổ lại càng đau khổ, muốn tránh cũng không thoát khỏi.

Do đó, các thiền sư cho rằng người ta muốn sống được an vui, vừa ý, hài lòng không bị câu thúc phiền nhiễu của thế sự, là cần để cho tâm linh của chúng ta lúc nào cũng như gió mát, trăng trong thanh

tịnh thuần khiết, quét trừ hết thủy tạp niệm trong tâm, thân nhiên chấp nhận hết thủy những điều chưa biết trong cuộc sống.

Thiền sư Vân Môn có lời viết cho thế nhân một đời đều là đi trong cầu danh lợi hư ảo, mà nói với người thế gian thế này:

Nếu chẳng nhàn việc ở trong tâm,

Ngày ngày đều xem là ngày đẹp.

Người sống trong thế gian này, không thể không có ưu phiền khó khăn, cũng không thể việc việc đều thuận. Chỉ cần bạn trong tâm không có vọng niệm, không chấp trước danh lợi, thân nhiên không oán không lo mà chấp nhận hết thủy, không dùng cách nhìn thế lực của bạn đi phân biệt vọng tưởng, không dụng tâm thế lực lợi hại được mất, trong lòng tồn giữ thanh

tĩnh, sẽ có thể khiến cho mỗi một ngày trong tương lai được vui vẻ tự tại.

Một ngày tốt đi qua, một ngày xấu lại qua đi, nếu dù được như vậy, tin tưởng ngày tốt so với ngày xấu lại được vui vẻ hơn, quan trọng là ở bản thân bạn nhìn thấy nó như thế nào.



MỘT VỊ TRÀ THIỀN

Những năm gần đây do cuộc sống xã hội được nâng cao, thêm nữa thói quen uống trà lại phổ biến ở khắp nơi, khiến cho số người uống trà ngày càng nhiều thêm. Số người uống trà đương nhiên không ít, nhưng người hiểu được quan hệ giữa trà với thiền lại không được nhiều.

Trà không những có thể giúp tinh thần bạn sáng suốt, cũng có thể mượn trong thời gian pha trà rót nước, dẫn dắt tâm hồn của bạn dần dần được tốt đẹp và

bình tĩnh, tự nhiên đạt đến cảnh giới thiền tâm hoà đồng.

Ở Nhật Bản, Trà Tây thiền sư vốn biết sâu sắc ích lợi của trà đối với người, đặc sản trà từ Trung Quốc cùng với lượng lớn cây trà được trồng càng ngày càng phát triển, họ cho rằng trà ngon có thể tiêu trừ mệt mỏi, thúc đẩy nội tạng tiêu hoá, còn là một liều thuốc giúp cho tâm hồn thư thái thanh thản.

Công việc kết thúc sau một ngày bận rộn, trong lòng khó tránh được mệt mỏi, lúc này pha một ấm trà hương thơm ngát, thay quần áo, ngồi tận hưởng dưới gió đêm thanh nhẹ cùng với hương trà thoang thoang bốc lên, nhấp một ngụm trà, thấy lòng sảng khoái, đó là cảnh giới thanh tịnh đó. Trong cuộc sống bận rộn, nếu như có nửa ngày nhàn rỗi, để tâm bình tĩnh an tịnh, thể nghiệm một lát đi quan sát

thế giới, bạn có thể cảm thấy rằng trời đất vạn vật chỗ nào cũng đều có thiền cơ.

Mà chỉ có tâm như vậy mới có thể khiến cho bạn xem lại thế giới này, xem lại tất cả sự vật đối đãi đã tiếp xúc, để bạn luôn luôn không ngừng có được suy nghĩ tư duy mới lại mở ra cho bạn tương lai của ngày mai càng tươi đẹp hơn.



CỰC LẠC VỚI ĐỊA NGỤC

Cực lạc với địa ngục là hai nơi không giống nhau, đương nhiên mọi người đều muốn hướng về thế giới cực lạc mà sợ vào thế giới địa ngục. Trên sự thực, cực lạc và địa ngục đều cùng một nơi, chỉ có “tâm” xuất hiện ra sai khác không giống nhau mà thôi. Dưới đây là một câu chuyện ngụ ngôn có thể giúp ta hiểu rõ.

Trước kia có một vị đại từ thiện, một hôm trong mộng được Diêm Vương dẫn đi thăm quan địa ngục, trong địa ngục phát

hiện mọi người đang tranh cãi nhau. Vốn là trong địa ngục, có một cái bàn lớn trên bàn bày một số món ăn, mỗi người trong tay đều cầm một cái thìa rất dài, do thìa quá dài không có cách nào đưa thức ăn vào mồm. mà dùng tay thì tay lại không với được thức ăn, cho nên mỗi người đều đang nghĩ cách đưa thức ăn vào trong mồm hý hoáy với chiếc thìa dài trong tay. Nguyên nhân của việc tranh cãi chính là do thao tác chiếc thìa quá dài của đôi bên mà dẫn đến va chạm với nhau.

Tiếp theo, ông ta lại lên tham quan thiên đường, ông ta thấy thiên đường và địa ngục giống nhau, cũng có một chiếc bàn, thìa, trên bàn có đặt các món ăn. Không giống nhau là ở chỗ mỗi người đều vui vẻ ăn uống với nhau, tại sao họ lại ăn uống như vậy? Vốn là họ dùng thìa dài súc thức ăn cho nhau, do đó mọi người

đều có thể ăn được, không ai tranh chấp và gây khó dễ.

Vị đại từ thiện sau khi nhìn thấy bỗng nhiên tỉnh ngộ, vốn thiên đường và địa ngục không sai biệt, mà sai biệt chính là ở tâm của mỗi người.

Một lòng hướng thiện có thể khiến cho địa ngục biến thành thiên đường, ngược lại, một lòng tự tư tự lợi có thể khiến cho thiên đường cực lạc yên vui biến thành địa ngục đau khổ.

Thiên đường làm gì có? Trong tâm địa ngục làm gì có? Thiên đường, địa ngục đều ở ảo ảnh biến hoá của tâm mà thôi.



TÂM NHƯ HƯ KHÔNG

Mọi người thường thường có thể đem định nghĩa của bốn chữ: “Khẳng định tự ta”, hiểu lầm cho rằng tiếng vỗ tay của người khác, dùng tiếng vỗ tay của người khác để khẳng định mình. Kỳ thực, dùng tiếng vỗ tay của người khác lại khẳng định mình trên thế gian này quả thực không ít.

Cũng chính tâm trạng này đều là một số vấn đề biểu hiện sự quan tâm của mọi người đối với tôi tốt, ai tôn trọng tôi? Khi

tính toán tình cảm cũng là tính toán danh lợi, cả ngày đều xoay quanh vấn đề này.

Đường Dung Tông là một tín đồ Phật giáo, một lần khi tham gia pháp hội, hỏi Nam Dương Tuệ Trung một số vấn đề nhưng Tuệ Trung thiền sư ngược lại không vì ông ta là một quốc vương cao quý mà đón tiếp đặc biệt, mà vẫn theo như phép ăn mặc bình thường để đón tiếp, ánh mắt cũng không thêm nhìn xem.

Dung Tông nhìn thấy, cố ý dùng lời tức giận nói với thiền sư: “Ta đường đường là thiên tử đại Đường, vua của một nước khi đến lễ Phật, người tại sao đến ngay ánh mắt cũng không xem ta ra gì?”

Tuệ Trung thiền sư không trả lời mà ngược lại còn hỏi ông ta:

“Hoàng thượng đã từng thấy qua hư không chưa?”

“Đương nhiên nhìn thấy” Dung Tông trả lời

“Hư không đã từng nhìn thấy qua ngài?” thiền sư hỏi.

Dung Tông nghe lời nói vô ngôn đối lại, phản đối quốc vương nên càng thêm bội phục.

Pháp thân chân lý như hư không rộng lớn. Cả ngày hư không cần người nịnh hót khẳng định, so sánh, còn hư không nào thêm để ý qua đến bạn.



MỘT NIỆM VẠN NIỆM

Trong định nghĩa số học, một đúng là một, tuyệt đối không thể bằng hai, cũng không thể bằng ba, hoặc là các số khác.

Nhưng khi lấy quan điểm của thiền sư ra xem, thì lại không giống nhau, một không chỉ là một, cũng bằng một trăm, một nghìn, một vạn, thậm chí bằng tất cả các số tự nhiên hiện có, cũng là có vô hạn lượng, bao dung hết vô hạn lượng.

Một niệm là vạn niệm, vạn niệm tức là một niệm

Niệm niệm không ngừng, không ngừng niệm niệm

Lấy thời gian mà nói một niệm tức là vạn năm, lấy vật chất mà nói, một vật tức là vạn vật, trên cơ bản vật chất của hai cái đó là hỗ trợ qua lại lẫn nhau.

Trước vũ trụ vạn vật, không có gì so với cái rộng của tâm, phong phú của tâm, cũng không có so với vũ trụ rộng lớn bao la, tức là khiến cho cái thân nội trong gian phòng tự tạo nhỏ nhỏ, cũng không thể gò bó đối với tâm. Tâm của bạn cũng không thể tùy ý buông thả, vượt qua sông núi vạn dặm tùy theo ý muốn.

Do đó cần thận chớ coi thường một niệm này, một niệm tức là vạn niệm, vạn niệm cũng giống như một cái niệm trong tâm.

KHI NGỒI NHÌN MÂY BAY

Đến chỗ nước tận cùng

Ngồi xem mây đang bay

Đây là hai câu thơ mọi người đều có thể nói là thơ hay, nhưng cũng là bài thơ thiền, rất có ý vị thiền.

Mọi người trên thế giới đều luôn vì lý tưởng tiền đồ của mình mà đấu tranh, toàn tâm toàn ý không ngừng hướng tới mục tiêu phấn đấu trong một thời gian dài không nghỉ ngơi, thường khiến cho con người ta cảm thấy mỏi mệt, ảo tưởng đã

bị hiện thực trả lời, cái tâm nhận biết cũng trở về già mà mệt mỏi.

Khi đến mỗi một nơi tham quan, nghe nói nơi đó phong cảnh rất đẹp thì cố gắng đi đến cho bằng được, hy vọng có thể đến sớm một chút, được thưởng thức phong cảnh mê người. Kỳ thực khi bạn mệt, tìm một nơi ngồi xuống, hút một hơi thuốc, chú ý nhìn lại con đường đã đi, khi này, bạn có thể phát hiện vốn là cảnh quan ở đây cũng rất đẹp, hà tất tại sao phải lặn lội ngược xuôi.

Phật giáo nói: "Khi buông tâm xuống tức là Bồ Đề". Khi bạn buông tâm trong giây phút, tâm của bạn sẽ hiển nhiên mở rộng, hết thấy ánh sáng vô ngại hiện ra linh diệu vô cùng.

Khi bạn làm việc mệt nhọc, sao không dừng lại nghỉ ngơi, ngảng đầu xem trên

trời mây trắng bay, cảm thụ những phút giây thư thái thanh thân.

Khi bạn nghỉ ngơi đã đủ, bạn có thể phát hiện ra tinh thần, tình cảm của bạn lúc này tựa hồ lại linh diệu hơn xưa, mà vốn trước cảm thấy sự việc khó khăn bao nhiêu hình như đã dễ dàng đi rất nhiều.



UNG VÔ TRỤ NHI SINH KỲ TÂM

"Ứng vô trụ nhi sinh kỳ tâm" là trong kinh Đại Thừa < Kinh Kim Cương>. Lục tổ Huệ Năng khi còn trẻ trên đường đi bán củi, vô tình nghe thấy một người khách tụng kinh, khi nghe thấy "ứng vô trụ, nhi sinh kỳ tâm" mà chấn động thâm tâm, đi tìm ngũ tổ Hoàng Nhãn thiền sư để tập thiền.

"Trụ" là chấp trước, trở ngại.

"Tâm" là thanh tịnh trong sáng, là tâm đại ngộ

"Ứng vô trụ nhi sinh kỳ tâm", ý nghĩa của câu này là bảo chúng ta không nên để tâm trì trệ ở một chỗ, hoặc chấp trước vướng mắc vào sự việc, nên tự tại bao trùm khắp hư không, từ đó về sau mới có thể phát sinh tâm đại ngộ thanh tịnh trong sáng.

Tâm bị giới hạn, thì không có cách gì nhìn rõ toàn diện, người dục niệm nếu nhất thời mà chấp trước vào một điểm chỉ mang lại phiền não mà thôi, không có cách gì có thể có được trí tuệ, từ đó mà nhìn nhận lại thế giới này.

Khi "vô sở trụ" tâm có thể phóng to và thu nhỏ vô hạn, hoàn toàn đều do bản thân không chế, có thể từ như hạt cải đi xem thế giới, cũng có thể lấy núi Tu Di giấu trong đó, có thể tung hoành cổ kim,

có thể với trời đất hợp nhất, mà vân du biển hồ trời cao, như vậy người đời không thể không khoái lạc sao.

KHÔNG HƯỞNG NGOẠI CẦU

Một đời của con người thường thường để truy cầu một số lý tưởng, hoặc muốn đạt một số mục tiêu mà toàn tâm toàn ý theo đuổi, do đó mà bận rộn tranh đấu theo đuổi.

Tuy nhiên, không ngừng truy cầu và thỏa mãn dục vọng là động lực giúp cho nhân loại tiến bộ, nhưng truy cầu thái

quá mà luôn luôn hướng ra bên ngoài cũng không phải là việc tốt.

Còn nhớ đã xem một vở kịch, người diễn viên nam trong kịch là một vị hiệp sỹ, một đời mãi mê ôn luyện võ thuật, hy vọng có một ngày học thành nhà võ học tuyệt thế, làm mình chủ võ lâm.

Đương nhiên nghĩ học võ thành võ học tuyệt thế, thành mình chủ võ lâm, không phải một sớm một chiều mà trong quá trình học nghề đương nhiên có thể hy sinh những điều mình yêu thích và nguyện vọng để miễn cưỡng làm một số việc mà bản thân không muốn làm.

Nếu như những năm sau, nguyện vọng ước mơ của người đó cuối cùng thành đạt, nhưng bản thân tóc đã bạc, học võ đạt đến địa vị võ lâm mình chủ nghĩ lại quá khừ bản thân đã mất đi cái gì...

Cái mà anh ta mất đi quá nhiều, trước kia anh ta là một thanh niên phong độ, có người thân và bạn bè mà nay anh ta chẳng qua chỉ là một ông già cô độc.

Nhìn phía trước mây trắng mịt mù, một mình ngồi trầm tư tĩnh lặng, đột nhiên gián đoạn, anh ta giác ngộ, anh ta hiểu ra và nói với mình: "Nếu như không có những điều này thì ta đã có thể quay về thuở xa xưa, như vậy thì tốt biết bao, ta nhất định không phải là một ông chủ giàu mạnh nào cả, đi tìm những gì tuyệt thế của võ học".

Đúng vậy, trong khi bạn đang bước vào trong một quá trình muốn tranh giành một thứ gì đó một cách toàn tâm toàn ý, thì nhất định sẽ mất đi một thứ nào khác, mà đây chính là cái giá. Giá có giá đắt, giá rẻ, quan trọng là cuối cùng nó có đáng như thế hay không. Trên thế giới không

có thứ nào quý hơn thời gian. thời gian chỉ đi không trở lại. bạn bè thân hữu cùng với thời gian cũng theo đi không ở lại. giống như lấy tay vớt nước. những cái mà có thể giữ lại được thì rất ít. hãy suy nghĩ thật nhiều vào.

Chuyện ở trên thế gian này. không phải là cố chấp, yêu cầu một cách khăng khăng là có thể đạt được một cách mãn nguyện được. nếu như đọc sách mà áp dụng máy móc nó trong cuộc sống thì cũng chẳng giúp ích gì được.

Giữ lại một ít không gian để cho mình có chỗ thay đổi môi trường. có thể điều chỉnh được phương hướng. Giữ lại một ít thời gian để mình có lúc suy ngẫm. sau đó lại làm một cuộc xuất phát mới, lại tạo ra được những thành tích tốt đẹp.

Có một nhà sư tu hành ở một tu viện đã lâu nhưng suốt từ đầu đến cuối chẳng

có tiến bộ gì rõ rệt cả. Đến một ngày, ông ta không thể chịu được nữa, liền đến chỗ lão hoà thượng thỉnh giáo:

"Con ngày ngày ngồi toạ niệm kinh hai tiếng trong lòng không hề có chút tính toán riêng tư, một lòng chỉ mong được thành Phật, tại sao đến tận hôm nay vẫn không có một ít tiến bộ nào? Lão hoà thượng từ bi xin hãy chỉ ra cho đệ tử."

Lão hoà thượng nghe xong cầm ra một cái bầu nậm và một bao muối, đưa cho nhà sư nói: "Con hãy đựng đầy muối vào cái bầu nậm này, đổ nước vào trong để hoà muối với nước".

Nhà sư sau khi nghe xong nói: "Sư phụ, miệng của cái bầu này quá nhỏ, muối vào trong lọ không tan được".

Lão hoà thượng nghe xong, cầm lấy cái bầu nậm xem, thuận tay đổ ra một ít

nước và muối dùng tay lắc một lúc, muối liền tan. Lão hoà thượng liền chỉ cho nhà sư rất tường tận:

"Một ngày từ sáng đến tối chỉ tỉnh luyện, không lưu lại một chút tâm trí bình thường nào, thì cũng giống như cái bầu nậm đựng đầy nước không có một khoảng trống để lắc, thì tất nhiên không có cách nào làm cho muối tan được. Vậy như thế nào thì có thể đắc đạo?"

Làm việc hay học tập cũng vậy, như đánh đàn, dây cung căng thì âm thanh sắc, dây chùng thì âm thanh không vui tai, khi độ căng lỏng thích hợp thì mới có thể đánh ra được những âm thanh hay nghe lọt tai động lòng người.

Do đó, khi tư duy cũng tuy lúc giữ tâm hồn trở lại bình thường mới là đạo thành công.

KHÔNG CHỈ VÌ TỨC GIẬN MỠI LẦN

Mỗi người đều có ít hay nhiều những sở thích, như sưu tầm đồ cổ, bình cổ, tem, hộp diêm... nhưng cái sở thích thụ thập đồ vật thì mục đích chính của nó là tạo được sự vui vẻ, sảng khoái mà không phải bắt bạn chìm đắm trong đam mê, đến khi mê rồi thì trở thành "đam mê quá hoá tiêu luôn cả chí hướng, đam mê quá mà tiêu luôn cả chí hướng thì không thể chấp nhận được".

Trong cổ đức Thiền Tông, có một vị Kim Đại Thiền sư, ông ta đam mê hoa lan vô cùng. Ngoài lúc giảng kinh pháp rã, ông ta dành hết thời gian để chăm sóc hoa lan. Hoa lan trở thành mệnh sống thứ hai của ông ta.

Một hôm, ông ta muốn ra ngoài để ngắm cảnh liền giao lại cho đệ tử nói: "Hoa lan ở trong chùa phải chăm sóc chu đáo". Có một lần khi đệ tử vâng lệnh tưới nước, không may làm đổ toàn bộ giàn hoa lan, toàn bộ giỏ hoa lan ở trên giàn đều vỡ hết, các đệ tử vô cùng lo sợ, chỉ có đợi sau khi sư phụ quay về, sẽ ăn năn nhận lỗi với sư phụ xin nhận trừng phạt.

Sau khi Kim Đại Thiền sư quay về biết chuyện hoa lan bị hỏng, ông ta liền triệu tập các đệ tử lại nhưng không hề trách cứ, mà lại an ủi họ:

"Ta trồng hoa lan, thứ nhất hy vọng dùng hoa lan để dâng Phật, hai là để làm đẹp quang cảnh chùa, chứ không phải là để bực tức mới trồng hoa lan".

Các đệ tử nghe xong mới xoa được tâm trạng bất an trước đây.

Câu nói "Không phải là vì bực tức mới trồng hoa lan" là rất quan trọng, nếu như dùng trong cuộc sống hàng ngày, tác dụng cũng rất lớn.

Cha mẹ sinh ra con cái, có những lúc con cái làm cho cha mẹ phiền lòng tức giận, khi cha mẹ đang tức giận trong lòng nên nghĩ "sinh ra con cái không phải là để tức giận".

Kết bạn cũng khó tránh khỏi những hiểu nhầm nho nhỏ, tổn hại đến tình cảm giữa chúng ta, lúc này chúng ta cũng có

thể nghĩ rằng: "chúng ta kết bạn không phải là để cáu giận".

Rồi quan hệ giữa vợ chồng cũng phát sinh những tranh chấp vụn vặt, khi ý kiến bất đồng, cả hai nên cùng nghĩ: "Chúng ta nên vợ nên chồng là để cùng ân ái không phải là để tức giận".

Nếu như lúc nào cũng nghĩ như vậy, giống như Kim Đại Thiền sư nhìn được sự việc, thì cuộc sống chắc chắn sẽ hạnh phúc tươi đẹp.



CHÍNH LÀ BẠN SAI

Có một số người thích ngồi lê mách lẻo, đi đến đâu cũng nói những chuyện không đâu hoặc bình luận quên hết trời đất, không làm được chuyện gì, cả ngày cũng bối được lông tìm được vết, không cần gió mà cũng làm cho sóng cao đến ba thước. Những loại người này không thể nào chấp nhận được, chuyện gì đến hôm họ đều hỏng. Tra thêm dầu, đổ thêm mỡ để bàn luận, làm cho mọi người hoang mang thì họ mới vui lòng.

Có một vị cư sĩ đi tàn bộ bên bờ sông. đứng lúc nhìn thấy cánh người lái đò chờ khách qua sông. Lúc này vừa hay có một vị thiền sư đi qua. vị cư sĩ vội lên trước để hành lễ, đồng thời xin thỉnh giáo thiền sư:

"Xin hỏi thiền sư, vừa rồi người lái đò chờ khách qua sông, khi khởi hành thuyền ở trên bãi cát đã làm chết rất nhiều cua, tôm, cá. Xin hỏi đây là lỗi của hành khách hay là lỗi của người lái đò?".

Vị thiền sư nghe xong đáp: "Đây không phải là lỗi của hành khách mà cũng không phải là lỗi của người lái đò".

Vị cư sĩ không hiểu lại hỏi: "Vậy không phải là lỗi của người lái đò, không phải là lỗi của hành khách thì cuối cùng là lỗi của ai?".

Vị thiền sư hai mắt trợn ngược nói to: "Là lỗi của ông".

Phật giáo đã giảng về dùng tâm, có câu "Tội vốn là không có, đều là do tâm tạo ra, nếu trong tâm lúc nào cũng không có tội đều là tội vô tâm".

Người lái đò vì cuộc sống, kiếm một chút tiền mọn, những người khách vì có việc mới qua sông, dù có phát sinh ra tội cũng chỉ là vô tâm. Đây không phải là lỗi của ai cả, mà là sự cộng tác nghề nghiệp giữa ba người, vị cư sĩ nhiều chuyện nhất định luận xem là tội của ai, cho nên vị thiền sư không khách khí quát lên: "Là lỗi của ông".

Chuyện trên đời này có lúc cũng vậy. Rõ ràng không có chuyện gì, cứ cố chấp, phân rõ kết quả xem ai có tội thì "Chính là bạn có tội".

CÂU CHUYỆN CỦA SÁT VI VƯƠNG

Thời cổ đại có một quốc vương tên là Sát Vi. ông ta đã thông minh lại có học vấn, thường ăn mặc giống như dân thường để đi thị sát.

Một lần ông ta nhìn thấy một người sửa giày bèn hỏi: "Bác hãy nói xem, khắp nước ta ai là người hạnh phúc nhất, ai là người vui vẻ nhất, ai sống thoải mái nhất?"

Người thợ giày chẳng thêm nghĩ ngợi, không chần chừ nói luôn:

"Lại còn phải nói, nhà vua chứ còn ai nữa! Ông ta có hoàng hậu, hoàng phi, trăm quan phục dịch, lại có sự phụng hiến của trăm dân, vui không tả hết, muốn cái gì được cái đó, tùy tâm hưởng thụ, còn không phải là người vui nhất sao?"

Nhà vua nói: "Có thể là như vậy, cũng có thể không phải là như vậy. Bác không phải là ông ta làm sao mà biết được?"

Ông ta mời người thợ giấy uống rất nhiều rượu nho có vị ngon hương thơm. Không lâu sau, người thợ giấy say túy lúy, không biết chuyện gì hết. Nhà vua bèn mang ông ta về cung điện, nói với hoàng phi:

"Người này nói nhà vua là người vui vẻ nhất thiên hạ. Hôm nay, ta muốn đổi chỗ để đùa với ông ta một chút".

Nhân cơ hội người thợ giấy vẫn chưa tỉnh dậy, mọi người vội vàng thay quần áo triều phục cho ông ta, dọn dò hoàng hậu, hoàng phi trong hậu cung, các quan phụ trách từng công việc và các tùy tùng cùng làm như vậy.

Một lúc sau, người thợ giấy tỉnh dậy, các hoàng phi cố ý nói với ông ta: "Đại vương, ngài vừa uống say. Bây giờ có rất nhiều việc đang chồng chất lên, còn mấy việc quan trọng ngài phải giải quyết ngay một lúc." Trăm quan văn võ đang giục ông ta đến chính điện để thiết triều, rất nhiều các sự việc lớn nhỏ đều đưa cho ông ta giải quyết.

Ông ta ngồi trên ngai vàng của nhà vua, mù mà mù mờ không phân biệt nổi đầu đông đầu tây, nhưng không thể không tỏ ra là mình không cứng rắn, làm việc chỉ có một ngày mà toàn thân ê ẩm, cung

nữ đưa di ngũ cũng chẳng thiết mơ đến hương thơm cảnh đẹp, ngay cả sơn hào hải vị trong miệng cũng không thấy có vị gì.

Một ngày trôi qua ăn không được, ngủ không yên, có nhiều việc không giải quyết nhanh chóng không được, ông ta đã gầy đi bao nhiêu. Cung nữ hỏi ông ta một cách cố ý: "Bệ hạ, sao sắc mặt của bệ hạ không giống như hồi trước?" Chính ông ta cũng không rõ tất cả đây là chuyện gì chỉ có thể đáp: "Ta mơ thấy mình đã từng là người thợ giấy, hàng ngày vất vả, mệt đến nỗi eo gầy lưng gù, có lúc chẳng kiếm được tiền để ăn nữa. Cuộc sống thật khó khăn do đó mà ta gầy đi". Câu nói được truyền vào trong cung và mọi người đều cười vui vẻ.

Buổi tối, ông ta nằm trên giường, băn khoăn đêm khuya không ngủ, trong lòng

nghe hoặc. Cuối cùng thì ta là ai? là người thợ giấy hay là quốc vương thật sự? Nếu là thợ giấy thì tại sao lại ở trong cung giải quyết việc quốc gia đại sự, lại có đồ ăn thức uống quần áo đẹp như thế nhỉ? Nếu là quốc vương tại sao da mặt ta lại xù xì như thế này? Có lẽ ta vốn là người thợ giấy, bây giờ tới cung vua sợ quá mà hồn bay phách lạc, làm cho chính mình cũng không biết mình là người thợ giấy hay là nhà vua nữa".

Ngày thứ hai, Hoàng hậu lại giả vờ nói như vậy: "Đại vương hôm nay tinh thần không được thoải mái nên mời các nhạc sư đến gảy đàn hoà nhạc, giải toả những phiền não trong lòng". Đợi nhạc tấu lên những bản nhạc hay, các cung nữ nhảy múa lướt nhẹ, hoàng hậu, hoàng phi vây quanh ông ta, cùng dâng rượu.

Chưa đầy một lát, ông ta lại say khướt. Họ thay lại bộ quần áo cũ trước đây cho ông thợ giấy rồi đưa ông ta về nhà đặt ông ta lên cái giường vừa thô vừa cứng. Một lúc sau ông ta mới tỉnh, mở mắt ra nhìn. Trên người là bộ quần áo rách, giường thì vừa bẩn vừa cứng, nhà vừa bẩn vừa xiêu vẹo không thể chịu nổi, tất cả đều giống hệt như trước kia. Nhưng cái khác ở đây chính là các khớp xương không chỗ nào là không đau, hình như có ai dùng gậy đánh cho một trận thì phải.

Mấy ngày sau vị Đại Vương lại tới căn nhà nhỏ của ông ta. Người thợ giấy nói với nhà vua: "Lần trước khi tôi uống rượu say đã có nhiều giấc mơ cổ quái hiếm thấy, bây giờ mới tỉnh. Tôi mơ thấy mình được làm vua, văn võ bá quan đều cùng bàn việc nước với tôi, có đúng, sai một chút nào, đều bị quan ghi sử ở bên cạnh

ghi lại hết. tôi thật sự rất rối trí, trong lòng hoang mang bất an, các khớp xương trên người đều đau nhức, cho dù có bị đánh một trận cũng không đau nhức như thế này. Trong mơ làm quốc vương còn khổ như vậy, nếu mà làm quốc vương thật thì làm người thợ giấy như thế này còn tốt hơn. Trước đây tôi nghĩ rằng làm quốc vương thì hạnh phúc nhất, vui sướng nhất. Bây giờ tôi biết rồi, tất cả thực không phải là như vậy."

Nhà vua về cung, kể lại câu chuyện mọi người cùng cười thoá thích.



CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI CON DÂU THÔNG MINH

Trước đây , dưới triều vua Bá Tự Lạc của nước Xá Vệ có một đại thần, tên là Lê Kỳ Di. Ông ta có rất nhiều tài sản, và sinh được bảy người con trai. Sáu người con trai lớn đã lấy vợ, nhìn thấy người con thứ bảy cũng đã đến tuổi lấy vợ, ông liền nghĩ:

"Ta chỉ còn lại đứa con út này, nhất định phải cưới cho nó một người vợ xuất sắc".

Lê Kỳ Di có một người bạn tốt, là người theo đạo Bà La Môn, thường đi chu du bốn biển. Một hôm người bạn này đến nhà Lê Kỳ Di chơi, Lê Kỳ Di nói với ông ta:

"Tôi muốn cưới vợ cho đứa con trai út. Ngài thường chu du các nước, nên phiền ngài lưu ý hộ tôi, nếu có cô gái nào tướng mạo đoan trang, phúc hậu hiền lành, thông minh được việc, tướng mệnh hợp với con trai tôi, tôi sẽ đến đó xin cưới làm con dâu". Vị Bà La Môn đồng ý.

Vị Bà La Môn lại đi lãng du. Cuối cùng đến nước Đát Đán Xa Thủy, ông ta gặp một tập các cô gái đang diễn kịch ở ngoài thành, họ chọn các loại hoa tươi khác nhau bện thành một vòng hoa rất đẹp, đeo ở trên cổ và cổ tay.

Vị Bà La Môn nhớ tới lời dặn dò của bạn mình liền đứng sau các cô gái quan

sát tỉ mỉ. Nhìn thấy các cô gái vừa chơi vừa đi, gặp đằng trước có một con sông nhỏ, các cô gái đều cởi giày lội qua sông, trong đó có một cô lại không tháo giày, cứ xò cả giày lội qua sông. Đi được một lúc, trước mặt lại là một con sông, nước ở sông này sâu hơn nhiều, thế là các cô gái cởi quần áo bơi qua sông, duy nhất có cô gái này vẫn mặc nguyên quần áo bơi qua bờ bên kia. Cạnh bờ sông là một rừng cây nhỏ, trên cây trăm hoa đua nở khoe sắc, có rất nhiều cô gái trèo lên cây hái hoa, cô gái kia lại không trèo. Để các cô gái khác hái xong hoa, cô liền xin mỗi người một ít, kết quả là hoa của cô gái nhiều hơn bất cứ ai hết. Đi được một lúc, bên đường lại có một cây ăn quả, trên cây có rất nhiều quả chín. Các cô gái nô nức đi hái quả, duy chỉ có cô gái kia đứng bên dưới, chẳng cần chú ý đến họ leo trèo. Thế

là vị Bà La Môn bước lên phía trước, nói với cô gái: "Cô gái, tôi muốn hỏi cô vài câu có được không?"

Cô gái trả lời: "Tất nhiên là được, có gì bác cứ hỏi."

Vị Bà La Môn hỏi: "Lúc nãy khi lội qua con sông nhỏ, mọi người đều cởi giày, chỉ có cô là không, tại sao vậy?"

Cô gái trả lời: "Người ta sợ đi giày là để bảo vệ đôi chân của mình. Khi đi trên mặt đất mát có thể nhìn thấy mọi thứ, thấy có cây gai, gạch ngói, đều có thể tránh được. Dưới nước giấu trong nó một số thứ mà mắt không thể nhìn thấy được. Nhờ đâu có những cái dằm lên làm chân bị thương thì làm thế nào? Do vậy, cháu không cởi giày."

Vị Bà La Môn tiếp tục hỏi: "Lúc đi qua con sông lớn, mọi người đều cởi hết

quần áo, tại sao cô vẫn mặc quần áo để qua sông?".

Cô gái trả lời: "Thân thể của người con gái có người rất đẹp có người rất xấu, cởi quần áo ra là để cho người khác nhìn thấy. Nếu đẹp thì không sao, nếu xấu bị người khác cười nhạo, do vậy cháu không bao giờ cởi quần áo trước mặt mọi người".

Vị Bà La Môn lại hỏi: "Vừa rồi mọi người đều trèo lên cây hái hoa sao cháu không trèo?"

Cô gái trả lời: "Chẳng may trèo lên cây không cẩn thận cành cây gãy hoặc trượt tay rơi xuống, ngã bị thương thì làm thế nào? Do vậy cháu không trèo."

Vị Bà La Môn lại hỏi: "Bây giờ mọi người đều hái quả, sao cháu không hái?"

Cô gái đáp: "Cây này mọc ở bên đường lớn nơi mọi người qua lại, trên cây vẫn

còn rất nhiều quả như thế kia, mà không thấy mấy người tới hái. Do đó, ta có thể thấy quả cây này nhất định ăn không ngon, nếu không tại sao nó đã chín nẫu cả mà vẫn cứ còn?".

Vừa nói xong đã thấy các cô gái há mồm nhỏ tứ tung, thì ra quả trên cây đúng như cô gái đoán, vừa đắng vừa chát, chẳng có gì là ngon.

Vị Bà La Môn thấy cô gái nói năng tự nhiên, kiến thức hơn người, trong lòng thầm khâm phục liền hỏi thăm biết tên cô ta là Tì Xá Lí, tên bố mẹ là Đàm Ma Ha Diên, vốn là em trai của Ba Tư Lốc, vì phạm tội nên rời bỏ tổ quốc tới nước Đạt Đan Xá Thuỷ để kiếm sống, lấy vợ và xây dựng gia đình ở đây.

Vị Bà La Môn hỏi Tì Xá Lí: "Bố mẹ cháu có nhà không?"

Cô gái trả lời: "Có nhà ạ".

Thế là vị Bà La Môn theo cô gái về nhà và hy vọng được gặp bố mẹ của cô gái. Cô gái bước vào nhà nói với bố: "Ở ngoài có người Bà La Môn muốn gặp bố". Thế là Đàm Ma Ha Diễn bước ra ngoài đón khách.

Sau khi hai bên chào hỏi xong, vị Bà La Môn hỏi: "Cô gái này là con gái của ông phải không?"

Bố của cô gái trả lời: "Vâng, đúng". Vị Bà La Môn hỏi: "Cháu đã lập gia đình chưa?". Cha cô gái đáp: "Chưa, vẫn chưa cùng ai".

Vị Bà La Môn liền nói: "Vua Ba Tư Lốc của nước Xá Vệ có một đại thần tên là Lê Kì Di, ngài biết ông ta không?"

Đàm Ma Ha Diễn nói: "Đó là người bạn cũ của tôi, chúng tôi chơi với nhau từ nhỏ".

Thế là vị Bà La Môn nói: "Lê Kỳ Di có một người con trai, tướng mạo tuấn tú, cũng rất thông minh, muốn hỏi con gái ngài làm vợ, ngài thấy thế nào?"

Đàm Ma Ha Diễn vui mừng nói: "Họ là một gia tộc lớn có quyền có thế, con trai ông ta cũng rất xứng đôi với con gái tôi. Chuyện hôn nhân này thật là hiếm có. Nếu họ có ý tốt như vậy, tôi đương nhiên không phản đối."

Hai bên bàn bạc thoả đáng và chọn ngày lành tháng tốt để tiến hành hôn lễ. Vừa hay lúc đó có người quay về nước Xá Vệ, vị Bà La Môn liền viết cho Lê Kỳ Di một bức thư, viết chuyện cưới xin Tì Xá Lí một cách tường tận nhờ người cầm thư chuyển giúp.

Lê Kỳ Di nhận được thư rất vui, lập tức chuẩn bị các lễ nạp, cùng con trai cưỡi ngựa tới nước Đạt Đán Xá Thủy. Khi gần đến nơi lại phải một sứ giả đi trước báo tin. Đàm Ma Ha Diễn liền ra ngay ngoài thành đón tiếp, tiếp đãi long trọng. Hai bên mời bạn bè thân hữu, tiến hành lễ cưới cho đôi trai gái.

Sau lễ cưới, Lê Kỳ Di đưa con trai, con dâu quay trở về nước Xá Vệ. Trước giờ cáo biệt, mẹ cô gái dặn dò con gái: "Từ nay về sau con phải thường xuyên mặc quần áo đẹp, ăn thức ăn ngon, ngày ngày soi gương không được gián đoạn."

Tì Xá Lí quì trước mặt mẹ, đáp lễ cung kính. Lê Kỳ Di ở phòng bên cạnh nghe thấy, trong lòng có chỗ không vui nghĩ: "Một đời người sướng khổ khó định. Làm gì lúc nào cũng có cơm ngon, quần áo đẹp. Hơn nữa hàng ngày đều soi gương

hầu như là không cần thiết". Cho dù trong lòng nghĩ như vậy nhưng mồm lại không nói ra.

Hai gia đình sau khi tạm biệt mọi người. Lê Kỳ Di dẫn đoàn người về nước.

Một hôm, ở bên đường , có một nhà khách, bốn xung quanh đều dựng lều tránh nắng, rất mát mẻ, đã có nhiều khách bộ hành đến trước đều ngồi nghỉ ở đây. Cả đoàn Lê Kỳ Di cũng đến. Tì Xá Lí xem xét tình hình xung quanh, vội nói với bố chồng: "Không thể dừng chân ở đây được, xin cha hãy đi ngay". Ông ta liền theo lời con dâu lập tức dẫn mọi người rời nhà khách, tới một nơi rộng thoáng, nhưng không ít các vị khách vẫn ngồi ở chỗ đó để nghỉ mát không muốn đi.

Lúc đó, những con voi, ngựa... do các vị khách mang theo bị ngựa cọ vào những cây cột nhà của nhà khách. Một lát sau,

có mấy cây cột bị gãy, cả căn nhà sụp xuống. Không ít các vị khách ngồi tránh nắng ở đây vì thế mà bị dè chết. Lúc này Lê Kỳ Di nghĩ: "May mà có con dâu, ta mới thoát được cái tai nạn này". Ông rất khâm phục sự sáng suốt của Tì Xá Lí, nên đối xử với cô càng tốt hơn.

Họ lại lên xe ngựa tiếp tục đi đường. Trước mắt lại gặp một khe núi, bên cạnh khe cây cỏ um tùm tốt tươi, mọi người thấy nơi đây tuyệt đẹp, bèn dừng xe nghỉ ở đây. Tì Xá Lí đến sau vừa nhìn thấy mọi người dựng trại vội vàng nói: "ở đây không an toàn, hãy nhanh nhanh lên chỗ cao mà cắm trại". Mọi người nghe theo lên chỗ dốc cao cách xa khe núi để dựng trại. Một lúc sau chỉ nhìn thấy mây đen mù mịt, theo đó là trận cuồng phong mưa lớn kèm theo sấm chớp âm âm kéo tới. Cơn lũ ập đến, nước lũ tràn qua khe núi, cuốn sạch

mọi thứ ở hai bờ. Mọi người đều thấy rằng, nghe theo lời Tì Xá Lí thật là đúng, chuyển tới chỗ cao, tránh được mọi tai hoạ. Lê Kỳ Di cũng nói: "Hôm nay may mà chúng ta có Tì Xá Lí mới bảo toàn được tính mạng."

Ngày thứ hai mọi người tiếp tục đi về phía trước, lặn lội đường xá xa xôi, cuối cùng về đến nước nhà. Bạn bè người thân được tin đều đến chúc mừng. Lê Kỳ Di cũng rất vui mừng mở tiệc chiêu đãi, mọi người hò hát nhảy múa, vui vẻ một ngày. Tối hôm đó, sau khi quan khách đều về hết, Lê Kỳ Di gọi toàn bộ bảy cô con dâu đến nói: "Ta năm nay tuổi đã già, không muốn quản lý các công việc gia đình nữa, ta muốn giao việc chăm lo gia đình quan trọng này cho các con. Các con đây ai có thể đảm nhận, thay ta quản lý cái nhà này, thì cầm lấy chìa khoá nhà kho."

Sáu cô con dâu người họ nhìn người kia, mặt đều tỏ ý khó khăn nói: "Chuyện quản lý nhà cửa lớn lao này không phải là dễ". Chỉ có Tì Xá Lí dũng cảm dám nhận. Thế là Lê Kỳ Di đưa toàn bộ chìa khoá lớn nhỏ cho cô.

Sau khi Tì Xá Lí nhận quản lý nhiệm vụ gia chánh, rất siêng năng, không hề trễ nải. Hàng ngày dậy từ sáng sớm, quét dọn nhà cửa nấu cơm nước. Lúc ăn cơm, đầu tiên là mời cha mẹ, sau đó là mời anh chị, tiếp theo là người hầu, nô bộc. Khi những người này ăn xong, cô liền phân công nhiệm vụ, ai làm cái gì thì làm cái đó. Sau khi mọi người đi làm việc của mình, cô mới ăn cơm sau cùng. Hàng ngày như vậy đã thành thói quen.

Lê Kỳ Di thấy con dâu đảm đang, thật thà, siêng năng, được việc, cảm thấy đúng là mình đã có một người con dâu tốt.

Nhưng khi nghĩ đến lời bà thông gia trước lúc đi, thì ông lại thấy kỳ lạ, bởi vì ông vẫn chưa thấy Tì Xá Lí chú ý đến quần áo, thức ăn, cũng không thấy cô ngày ngày soi gương.

Qua một thời gian, một hôm Lê Kỳ Di hỏi: "Trước khi con đến nước Xá Vệ, mẹ con có dặn phải ăn ngon mặc đẹp, hàng ngày soi gương, làm sao con lại không theo lời dặn? Lời của mẹ là có ý gì vậy? con hãy nói cho ta biết".

Tì Xá Lí nói: "Mẹ con bảo con lúc nào cũng mặc quần áo đẹp là có ý nói quần áo trên người phải quý trọng, còn phải thường xuyên giặt giũ, giữ cho sạch sẽ, như vậy bất kể khi nào có khách đến, quần áo trên người đều ngay ngắn sạch sẽ".

"Mẹ con dặn con là ăn cơm ngon, ý nói ăn cơm muộn một chút, khi đói hãy ăn. Như vậy là cho dù cơm ngon hay không

ngon. ăn vào đều cảm thấy ngon miệng, mà không cần phải có cá hay thịt".

"Gương mà mẹ con nói cũng không phải là chỉ gương đồng hay gương sắt, mà là muốn con phải dậy sớm, quét dọn sạch sẽ trong nhà ngoài ngõ, nhà cửa sắp xếp ngăn nắp, giường tủ lau chùi sạch sẽ, nhìn vào phải bóng loáng như gương. Đây là những điều mẹ con đã dặn".

Lê Kỳ Di nghe xong, biết cô có sáng kiến, có tài, đối xử với cô càng tin tưởng hơn trước. Ông giao toàn bộ việc lớn nhỏ trong nhà cho Tì Xá Lí, tự mình lại thích vô lo vô nghĩ để sống.

Vào thời gian đó, một bầy chim nhận bay tới vùng ven biển ăn một loại lúa lùn ở đó để sống. Khi ăn xong, mỗi con lại ngậm một bông lúa bay về tổ. Có vài con chim lớn khi bay qua cung vua chẳng may rơi xuống vài bông, lại rơi vào đúng trước

cung điện của vua Ba Tư Lạc. Các cung nữ nhìn thấy bèn nhặt mang về dâng lên vua. Quốc vương nhìn thấy loại lúa lạ, biết có thể làm thuốc, liền hạ lệnh giữ làm giống, không được tùy tiện rút đi lãng phí. Sau đó giao một ít cho các đại thần để họ mang về trồng.

Lê Kỳ Di cũng được giao một ít, và ông giao cho Tì Xá Lí trồng. Nàng đích thân chỉ bảo gia nhân chọn đất, cấy bừa, trồng lúa. Do trồng có khoa học, lúa mọc rất nhanh, thu hoạch lại được nhiều hơn. Những hạt lúa giao cho các đại thần khác do quản lý không tốt đều chết hết. Vừa hay lúc đó Hoàng Hậu đột nhiên bị bệnh nặng, nhà vua liền triệu tập các ngự y. Sau khi các thầy thuốc hội chẩn, có một ông nói: "Chỉ có dùng một loại gạo lùn trồng ở ven biển làm thuốc, uống vào mới khỏi". Lúc này vua Ba Tư Lạc mới nghĩ

đến chuyện đã từng đưa cho các đại thần các hạt lúa ấy, vội vàng gọi các đại thần hỏi: "Hạt lúa mà ta đưa cho các người lần trước, các người trông ra sao rồi? Hiện nay Hoàng Hậu bệnh nặng, cần gấp những hạt lúa này để chữa bệnh." Các vị đại thần nghe lời vua nói tới, vội vàng về nhà hỏi, kết quả là không phải lúa không lớn mà là bị chuột ăn hết cả.

Lê Kỳ Di về nhà hỏi Tì Xá Lí: "Những hạt lúa giao cho con lần trước, đã thu hoạch chưa?. Hiện nay nhà vua muốn tìm những hạt lúa này để chữa bệnh cho Hoàng Hậu". Tì Xá Lí đáp: "Loại lúa này nhà ta thu hoạch được rất nhiều. Nếu dùng để làm thuốc chẳng cần nói đến để một người, mà dùng cho cả nước cũng đủ". Thế là Lê Kỳ Di mang lúa của nhà mình vào cung vua dâng tặng quốc vương. Sau khi Hoàng Hậu ăn xong bệnh liền khỏi.

Quốc vương vui mừng, ban cho Lê Kỳ Di rất nhiều tặng vật.

Lúc này quan hệ giữa nước Đát Đán Xá Thủy và nước Xá Vệ không được tốt, thường phát sinh những mâu thuẫn. Một lần vì muốn thử tìm hiểu xem nước Xá Vệ có người hiền tài thông minh không, nước Đát Đán Xá thủy đã đặc phái một sứ giả tới Xá Vệ quốc.

Sứ giả mang tới hai con ngựa, vốn là hai mẹ con, nhưng độ to lớn và hình thức của hai con ngựa này hoàn toàn giống nhau. Muốn người nước Xá Vệ phân biệt con nào là mẹ, con nào là con. Quốc vương và quần thần không có cách nào phân biệt được.

Hôm đó Lê Kỳ Di trên đường từ hoàng cung về nhà vẫn bực bội chuyện này. Tì Xá Lí nhìn thấy bố chồng dáng vẻ không được vui liền hỏi: "Hôm nay cha có chuyện

gì thế?" Lê Kỳ Di kể lại chuyện đó cho cô nghe. Tì Xá Lí nói: "Chuyện này thật đơn giản, không đáng phải buồn rầu, chỉ cần lấy một đồng cỏ non đặt trước mặt hai con là được. Con ngựa mẹ sẽ nhường đồng cỏ cho con ngựa con, khi đó ngựa con sẽ ăn cỏ." Lê Kỳ Di rất vui mừng, liền chạy ngay tới cung vua, nói cho đức vua biết cách.

Quốc vương liền làm theo cách đó quả nhiên phân biệt được đâu là mẹ, đâu là con. Thế là đức vua gọi sứ giả tới, nói cho ông ta: "Đây là con ngựa mẹ, còn đây là con của nó". Sứ giả đáp: "Đức vua nói đúng, quả thật là như vậy". Lê Kỳ Di đã lập được một công lớn. Quốc vương rất vui mừng, trọng thưởng gấp mấy lần lại còn thăng quan cho ông ta.

Sứ giả quay về Đạt Đán Xá Thuỷ, bẩm báo lại tình hình. Vua Đạt Đán Xá Thuỷ lại sai sứ giả mang hai con rắn dài

ngẫu như nhau; da có đốm hoa, không có gì khác biệt. Nói rằng một con là cái, một con là đực, đưa sang để người nước Xá Vệ phân biệt. Vua Ba Tư Lạc và đại thần lại bó tay vô sách, không có cách gì phân biệt được. Lê Kỳ Di về nhà kể lại câu chuyện cho cô con dâu và hỏi cô xem có cách gì không.

Tì Xá Lí nói: “Phủ một mảnh vải trắng trên đất, sau đó đặt hai con rắn lên mảnh vải, nếu nằm im như thóc là con cái, nếu cứ quẫy liên hồi là con đực. Bởi vì con cái thích những đồ nhàn mềm phẳng trơn, đặt lên tấm vải mềm mại, nó cảm thấy rất thoải mái, nên không muốn cử động. Mà tính tình con đực thường mạnh mẽ, do vậy luôn luôn động dậy. Cứ căn cứ theo điểm này là có thể phân biệt được. Lê Kỳ Di nghe xong, liền chạy vào bẩm lại với vua, nhà vua y kế thực hiện, quả nhiên

như lời nói. Sứ giả rất bội phục nói: "Thực chẳng sai". Quốc vương rất vui mừng lại thưởng cho Lê Kỳ Di rất nhiều tiền bạc.

Sau khi sứ giả đi về nói, quốc vương Đạt Đan Xá Thuỷ lại đưa ra một vấn đề khó. Lần này ông ta để sứ giả mang đến một khúc gỗ dài. Hai đầu đều bào giống nhau, bề mặt không có một chút vết tích của dẽ gọt, cũng không xem được ngấn vết, yêu cầu nước Xá Vệ phân biệt đầu là ngọn, đầu là gốc.

Quốc vương và đại thần không có cách nào phân biệt được.

Lê Kỳ Di về nhà hỏi Tì Xá Lí, cô trả lời: "Việc này thật đơn giản, chỉ cần đem cây gỗ ngâm xuống nước là có thể biết được. Đầu nào là gốc sẽ chìm xuống, đầu nào là ngọn sẽ nổi lên". Lê Kỳ Di lại báo cho quốc vương. Quốc vương làm theo như vậy, quả nhiên một đầu chìm một đầu nổi.

lập tức đi báo cho sứ giả. Sứ giả nói: "Đúng, đúng là như vậy". Quốc vương lại càng quý trọng và thưởng luôn cho Lê Kỳ Di.

Sứ giả trở về đến Đạt Đán Xá Thuỷ, nói về tình hình của nước Xá Vệ. Vua Đạt Đán Xá Thuỷ nghe xong, trong lòng rất bội phục, biết trong nước Xá Vệ có người tài, không dám tùy tiện xâm phạm. Thế là lại phái sứ giả trở lại. Lần này không phải là đưa các vấn đề khó, mà là tặng cho rất nhiều lễ vật, nói: "Trong nước Xá Vệ của đại vương, có rất nhiều người thông minh tài năng, quốc vương của chúng tôi vô cùng khâm phục. Hy vọng từ nay về sau hai nước vĩnh viễn giao hoà với nhau, cùng nhau hoà thuận".

Vua Ba Lạc Tư vô cùng vui mừng. Ông ta gọi Lê Kỳ Di lại hỏi: "Những việc như thế này làm sao mà người lại có thể hiểu được?" Lê Kỳ Di trả lời: "Không phải

thần có bản trình như vậy, tất cả đều do con dâu của thần mách bảo". Quốc vương nghe thấy, rất thích Tì Xá Lị bội phục phong cho cô làm công chúa, từ đó đối xử xem cô như người thân trong nhà.

CHỖ NÊN TỰ TA GIỚI HẠN

Trước kia có một người chu du tứ xứ. Một hôm, khi đến một dòng sông lớn, anh ta muốn qua sông nhưng phát hiện nơi này không có cầu, thế là đi tìm một ít cây tre, kết thành một chiếc bè để qua sông. Sau khi qua sông, người này vẫn vác chiếc

bè lên đường, không nghĩ đến bỏ chiếc bè đó lại, mặc cho mồ hôi vã ra như tắm. Khi đó có một người qua đường thấy hiều kỳ bèn hỏi anh ta: "Chiếc bè của anh chỉ dùng để qua sông mà thôi, tại sao sau khi qua sông rồi anh vẫn còn vác nó trên vai?". Sau đó, người khách bộ hành mới tỉnh ngộ đem chiếc bè vứt ở bến sông.

Đạo lý giống như vậy, trong xã hội có rất nhiều quy phạm và hạn chế là muốn đạt được mục đích mà đi thiết lập những quy định riêng cho riêng mình, nhưng trong trói buộc đó ngược lại rất dễ dàng mất đi ý nghĩa nguyên gốc có của nó.

Ví như kiếm tiền chỉ là nhu cầu sinh hoạt vật chất tương đối một chút, nhưng nếu như quên nguyên tắc này mà chỉ suốt đời đi truy cầu tiền bạc, khi đó có thể mất đi ý nghĩa cuộc sống chân chính của nó.

Trước kia, có một vị thiên tăng bình thường hay cùng với các bạn đồng tu đến thăm hỏi nhau. Một hôm hai người đi đến bến sông, do sau cơn mưa nước sông chảy xiết. Khi hai người đang định xắn quần lội qua sông thì phát hiện có một cô gái đang phân vân ngồi bên bờ sông lo lắng, bực tức không có cách nào vượt qua sông. Một vị thiên sư đến trước mặt cô gái, nói: "A di đà phật, người xuất gia giúp người làm phượng tiện, tôi là người xuất gia nên phải giúp cô qua sông mới phải." Nói xong công cô gái đó vượt qua sông, người bạn đồng tu bên cạnh trong lòng cảm thấy không vui nghĩ: "Người xuất gia cấm tà dâm là giới luật căn bản, vừa nãy công người con gái trên lưng qua sông, thực là không ra làm sao cả". Anh ta tức giận lắm lủi bỏ đi, để vị thiên tăng đuổi theo đến ba dặm đường mới đuổi kịp anh ta.

Vị thiền tăng không hiểu liền hỏi: "Trên đường hai chúng ta là bạn đồng hành thăm hỏi lẫn nhau, tại sao bây giờ anh bỏ mặc tôi, không thêm chú ý gì cả?"

Người bạn đồng tu tức khí nói: "Anh thật quá đáng, một người xuất gia công một cô gái trên lưng còn ra thể thống gì nữa!". Thiền tăng nghe xong, chợt cười nói: "Qua sông, tôi đã quên rồi, mà bây giờ anh hãy còn công cô gái đó trong lòng, anh mới thực là người hiếu sắc!". Nói rồi, vỗ vỗ vào vai anh bạn đồng tu mấy cái, thân thái ra vẻ ung dung khoáng đạt.

Phật giáo đại thừa đối với hiện tượng hình thái không câu lệ này, tự nhiên vô ngại, gọi nó là "tam muội". Người đạt đến cảnh giới này, nếu cho rằng mỗi một sự việc ngay thẳng mà làm, tức là bỏ qua tất cả chuyên tâm làm việc cho đến sau khi

hoàn thành mới phát hiện tồn tại của bản thân.

Khi chúng ta chuyên tâm quên mình, ý thức hoàn toàn đều vượt qua giới hạn của không gian và thời gian, tất cả đều là phương tiện, vạn vật không có trở ngại sẽ tự nhiên hiện ra trước mắt.

QUÁ LO MÀ KHÔNG HAY

Người mà bình thường không chịu vận động, đến khi phải vận động quá nhiều thường bị tổn thương về cơ bắp hoặc tim co thắt, lúc bụng đói quá, ăn một lúc quá

nhiều nhất định sẽ dẫn đến đau dạ dày hoặc nôn ọe. Đây chính là đạo lý quá lo không hay.

Tất cả mọi việc nên giữ được bình thường là tốt nhất. nghỉ ngơi, ăn uống, ngủ nghỉ thích hợp là có một sự giúp đỡ lớn đối với cơ thể và não bộ, thậm chí còn kích thích một số tiềm năng giúp bạn giải quyết một số vấn đề.

Tô Nạp là một người có tiếng tăm. Một hôm, ông đột nhiên cảm thấy chán ghét cuộc sống xa hoa trước đây, bèn đi tìm chính nghĩa và giá trị của cuộc đời, thế là theo Thích Ca Mâu Ni, trở thành môn đệ nơi cửa Phật.

Để có thể sớm hiểu được chính nghĩa của cuộc đời, Tô Nạp đã từ bỏ kiếp sinh tử, thế là hầu như ông ta đêm không ngừng, ngày không nghỉ nghiên cứu kinh điển hoặc gồi nghỉ ngơi sâu sa mong ước

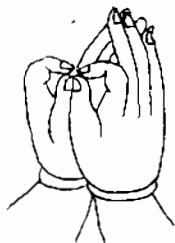
tĩnh ngộ. Do cứ như thế, ngày nào cũng lặp lại, nhưng lại không hề có tiến triển gì, đúng lúc ông ta thất vọng tới cực điểm cảm thấy tâm phiền, ý loạn. Thế Tôn thấy được tình cảnh của ông ta bèn nói: "Tô Nạp, trước kia ông chưa xuất gia ông có thể chơi nhạc cụ gì không?".

"Có, đệ tử biết đánh đàn" Tô Nạp đáp lại cung kính

"Tốt". Thế Tôn nói: "Như vậy đã biết chơi đàn thì biết rằng, dây đàn chùng thì không thể nào phát ra được những âm thanh hay, mà dây đàn căng quá sẽ làm đứt mất dây. Muốn đánh được những âm thanh vui tai trước tiên phải điều chỉnh được độ căng chùng thích hợp của dây đàn, như thế mới có thể được. Cũng như vậy khi tu hành, nếu tâm quá mềm yếu, thì không có cách nào loại bỏ được những tính toán riêng tư, nếu trong tâm quá

căng thẳng thì không thể nào tiếp thu được các giáo huấn. Do vậy, phương pháp tốt nhất là làm cho cơ thể và tâm hồn giữ được mức bình thường, không căng không lỏng thì sẽ có tác dụng".

Cuộc đời lo âu giống như là điều khiển chiếc xe đi trên con đường gập ghềnh khó đi, nếu tâm sức nổi, ấn chân ga mạnh, xe chạy quá nhanh sẽ dẫn đến tai nạn, nếu căng thẳng quá chỉ chú ý đến phanh xe, xe lại chạy chậm tốn nhiều công. Muốn lái xe tốt thì phải bình tâm, như vậy mới có thể đến được mục đích.



AI AI CŨNG LÀ QUAN THẾ ÂM

Ở một vùng đất nọ có một vị hoà thượng trẻ, đi đến khắp nơi để thăm quan.

Một hôm do nhầm đường về nhà trọ, ông ta lạc vào một khu rừng tối đen, bốn xung quanh như sơn đen ngay đến đuôi tay cũng không nhìn thấy năm ngón. Phải khó khăn lắm mới nhìn thấy ở nơi xa có ánh lửa, thế là liền gõ cửa xin được ngủ nhờ một đêm. Trong nhà có một thiếu phụ, nhìn thấy người xin ngủ nhờ là một người

xuất gia liền dẫn vào trong một cách an tâm. Do thiếu phụ này vô cùng đoan trang khiến vị hoà thượng như bị hút hồn, đêm khuya mà vẫn không thể ngủ được. Sau đó đã đột nhập vào phòng người thiếu phụ, có ý đồ bất lễ, thiếu phụ nghiêm khắc nói: "Tôi thấy anh là người xuất gia, mới đồng ý cho ngủ nhờ, không ngờ anh chẳng có phép tắc gì cả". Hoà thượng nghe xong thấy hổ thẹn vô cùng. Lúc này đột nhiên cô gái đổi giọng nói: "Anh có thuộc (Kim Cương Kinh) không?"

"Không thuộc" Hoà thượng đáp.

Thiếu phụ nói: "Nếu anh học thuộc Kim Cương Kinh có lẽ tôi sẽ đồng ý sống với anh".

Sau khi ước hẹn như vậy, sáng sớm hôm sau hoà thượng xin cáo từ đến ngủ nhờ ở một ngôi chùa khác, cơm cũng không muốn ăn, một lòng học thuộc "Kinh Kim

Cương". Qua mấy tuần bèn quay lại chỗ thiếu phụ vị Hoà thượng đã đọc thuộc "Kim Cương Kinh" như đã định. Người thiếu phụ nghe xong rất mãn nguyện nói:

"Em nghĩ rằng hai chúng ta khó mà có duyên phận này, dứt khoát ngày nào không thành công ngày đó không nghỉ ngơi, anh hãy trở về tiếp tục tu hành, đợi đến khi anh giác ngộ, có một chút trình độ chúng ta hãy cưới nhau. Mọi người trong làng cũng không cười vì em tùy tiện cưới một vị tiểu hoà thượng, mà em cũng nhân thời gian này làm các đồ nữ công để cho lễ cưới của chúng ta được tổ chức đàng hoàng. Anh xem có được không?"

Hoà thượng nghe có lý, quyết tâm trở thành đạo cao tăng đến hỏi cưới thiếu phụ, thế là trở về càng chăm chỉ tinh luyện hơn trước mấy lần.

Ba năm sau, hoà thượng đã đạt thành quả, nghĩ lại chuyện hoang đường trước kia muốn quay lại xin lỗi người thiếu phụ về những ý nghĩ xằng bậy. Không ngờ trở về nơi cũ, thì thấy người đã đi, chỉ thấy trong phòng treo một bức tượng Quan âm, dung mạo có vài nét giống người thiếu phụ. Thế là vị hoà thượng đã hiểu, người thiếu phụ kia vốn là Quan Thế Âm hiển linh để giúp anh ta.

Sức mạnh tình yêu thực sự lớn đến mức không thể nào tính được. Có thể đời non, lấp bể, biến mùa đông lạnh giá thành mùa hè nóng nực, có thể thay đổi tính cách của một con người, từ ác trở thành thiện và ngược lại, vì không ai muốn người mình yêu thất vọng. Đây chính là "điều khiển tình yêu" của chúng sinh đối với hiện tượng giả, nhằm, cho là thật mà truy tìm một cách mơ hồ.

Giả thuyết chúng ta có thể dùng cái "điều khiển tình yêu" này và được hưởng dân thêm nữa. Vậy thì ai cũng được nếm mùi, không phải Quan Thế Âm Bồ Tát hiện ra giúp nữa.

CẦU NGƯỜI KHÔNG BẰNG TỰ CẦU MÌNH

Phật ấn thiên sư chùa Kim Sơn và đại học sĩ Tô Đông Pha vốn là bạn thân. Một hôm, khi hai người đi tản bộ, vừa đi vừa nói và đến một ngôi chùa nhỏ. Trong ngôi chùa nhỏ có thờ Quan Thế Âm Mã

Đầu. Phật ấn thiền sư lập tức bước lên trước. Lúc đó Tô Đông Pha nảy ra ý hỏi: " Quan Thế Âm Bồ Tát vốn là tượng mà chúng ta thường lễ tại sao tay của bà lại cầm tràng hạt? Hình như bà ấy đang niệm Phật, tay bà ấy lần tràng hạt là đang niệm Phật phải không?"

Phật ấn thiền sư nói: "Cầu người không bằng cầu mình, bà ấy cũng đang niệm Quan Thế Âm Bồ Tát đấy"

Ý muốn nói: "Niệm Quan Âm, thực ra chính là tự học mình, chính là tự hoàn thiện mình".

Chúng ta thường không biết trong tâm của chính mình có chứa một báu vật tiềm tàng vô tận.

Mỗi khi gặp việc gì mà không cần đến mình lại cứ nhờ đến người khác thì thật là phương pháp sai lầm. Tự cho sự quan

tâm của người khác có thể giảm bớt trọng trách của mình. Nhưng nếu cầu không được thì sao, sẽ làm cho lòng thất vọng, thậm chí khi gặp chuyện gì sẽ lùi bước.

Khi chúng ta làm một việc gì, biến động càng ít, thì tỷ lệ thành công có thể nắm chắc càng lớn. Duy chỉ có khi biết rõ mình, biến động cực ít, cơ hội thành công sẽ lớn nhất, nếu ngay cả bản thân cũng khó mà khống chế được thì làm sao có thể hy vọng được ở người khác.

Ngược lại, khi gặp việc nhất thiết nên cầu bản thân, nắm vững thái độ ý chí kiên định, không kéo dài, không đợi người khác giúp đỡ, mọi việc đều dựa vào mình, nhất định có thể đột phá khó khăn mà thu được hiệu quả.

Phật Thích Ca Mâu Ni khi xuất thế, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ dưới đất, miệng nói: "Trên trời, dưới đất duy nhất

có ta độc tôn" chẳng gì cũng đã bảo với chúng ta tầm quan trọng của tự tin.

TÔN Ở NHẤT TÂM

Thiền sư Bạch ản là một thiền tăng có tiếng. Một hôm, có một vị võ sỹ đến thăm và hỏi ông ta:

"Địa ngục và thế giới cực lạc rốt cục là ở đâu?"

Thiền sư Bạch ản sau khi nghe xong lời anh ta nói: "Anh thực là một đồ ngu si. đồ vũ phu như anh cũng đòi quan tâm đến thế giới cực lạc và địa ngục cơ à?"

Nói xong bèn cười chế giễu anh ta. Nghe thấy lời nói đó, người võ sỹ tức khi không chịu nổi giận dữ nói:

Lão đúng là đồ chó tăng, tại sao lão lại đi chọc giận ta?"

Người võ sỹ tức giận bèn rút kiếm ra khỏi vỏ, vị thiền sư lại càng làm như trêu tức người võ sỹ một lần nữa, người võ sỹ càng thêm tức giận, đúng đang lúc chuẩn bị hạ thủ thì vị thiền sư ngồi xuống chỉ người võ sỹ nói:

"Đây là địa ngục"

Người võ sỹ chợt tỉnh ngộ thấy mình đã tức giận vô lí, rất xấu hổ lập tức vội cúi người xin lỗi, nói: "Xin lão tăng xá tội vô lễ cho tôi".

Thiền sư lập tức nói tiếp: "Đó chính là thế giới cực lạc"

Đây chính là lời nói vàng ngọc, địa ngục với cực lạc vốn là đều ở trong tâm của chúng ta. chỉ là trong khoảng một niệm mà thôi. Từ trong câu đối thoại chúng ta có thể hiểu rõ trong kinh Phật thường thấy những câu pháp ngữ tương tự như vậy. Dưới đây là một câu chuyện ngụ ngôn:

Tương truyền buồng tắm của địa ngục và thế giới cực lạc ở gần cạnh nhau, mà cả hai phòng tắm to nhỏ đều giống nhau, số người tắm cũng bằng nhau, trong mỗi buồng tắm đều chật ních người. Nhưng trong hai buồng tắm của địa ngục và thế giới cực lạc sự việc phát sinh không giống nhau.

Trong địa ngục thì có tiếng cãi nhau không dứt, dẫu dẫu cũng đều có tranh chấp, từ cãi chửi cho đến động chân động tay đều có đủ, không có lấy một chút an tĩnh.

Thế giới cực lạc không như vậy, mọi người đoàn kết hoà thuận. Tại sao vậy? Vốn là người đến buồng tắm của thế giới cực lạc cùng nhau kết thành một vòng tròn, theo thứ tự đi giúp người khác kỳ cọ, nếu trong buồng tắm chật hẹp đó mà mỗi một người đều nghĩ đến bản thân mình nhất định sẽ va chạm đến người khác, chẳng có lợi gì cho việc tắm gội, sẽ có thể giống như địa ngục lại đánh chửi cãi nhau.

Kỳ thực địa ngục với cực lạc, cõi Ta Bà với đất Tịnh Thổ đều cùng ở một nơi, chỗ không giống nhau là người ở đó có cách nghĩ và phương thức không giống nhau mà thôi. Có người cả ngày cuộc sống đều trong lo sợ và nghi hoặc, tự ta làm giới hạn bảo vệ ta, chỉ sợ có người khác làm hại mình. Ngoài ra lại còn muốn đi tìm một cõi hoà lạc yên vui. Kỳ thực chỉ

cần xả bỏ tâm của bạn, tiếp theo bao dung mọi người, luôn luôn lưu giữ trong tâm thanh thản, thì nhân gian đâu đâu cũng là đất Tịnh Thổ. Chỉ cần bạn nghĩ sao làm vậy, cần gì phải đi cầu khẩn đâu xa.

TAI NGHE MẮT THẤY CÒN CHƯA ĐỦ

Có một số người đối với sự việc không phán đoán tốt xấu thường thường hay tự tin nói: "Đó là bản thân tôi nghe thấy, tận mắt nhìn thấy". Kỳ thực do thiên kiến của người, chỉ biết một mà không biết hai,

tận mắt nhìn thấy chưa chắc đã chính xác. tự mình nghe thấy cũng không hoàn toàn là chính xác. Môn đồ theo học của thiền sư Kính Hư Hàn Quốc rất nhiều. Có một hôm vào buổi tối, học trò nhìn thấy thiền sư dắt một người con gái vào trong phòng, sau khi vào phòng lập tức đem khoá cửa phòng lại, qua mấy ngày sau cũng không thấy mở cửa. Hai người hình như cũng ăn uống luôn trong phòng.

Các đệ tử suy nghĩ việc này không thể để người khác biết được, nếu không sẽ chẳng hay ho gì. Cho nên thay phiên nhau đứng giữ ngoài cửa, nếu khi gặp người hỏi thấy đều nói là thiền sư đang ngồi thiền hoặc nghỉ ngơi. Nhưng các đệ tử nghĩ như vậy cũng không phải là biện pháp tốt, thế là khích lệ dũng khí, phái người đến tìm thiền sư để hỏi cho ra lẽ. Đệ tử mới bước vào trong phòng của thầy

nhìn thấy một người con gái đang nằm trên giường của thầy, nhất thời tức giận như đổ thêm dầu vào lửa lớn tiếng nói với thiền sư: "Sư phụ, Ngài có hành vi như vậy làm sao có thể làm gương trước mọi người?"

Thiền sư Kính Hư nghe xong không tức giận bèn dắt đệ tử đi lại xem bộ mặt cô gái.

Các đệ tử sau khi xem xong thất kinh mà lùi bước, vốn là cô gái đó bị bệnh hủi, mặt mũi đã bị ăn trụi, mồm đã lở loét hết, còn chảy ra những chất nước dịch vàng.

Thiền sư đỡ cô gái ngồi dậy dùng những phương pháp đặc biệt chữa trị bệnh cho cô ta. Các đệ tử thấy vậy quỳ xuống sám hối nói với thầy: "Những việc mà thầy làm chúng con không thể làm được, những việc thầy thấy chúng con không không thể thấy, chúng con ngu muội, không hiểu

được việc làm của thầy mà có lời nói bất kính, xin thầy trách phạt".

Đối với chân tướng của sự vật, cần đi xem xét để hiểu rõ tình hình việc tốt hay xấu, với sự tình còn chưa hiểu rõ hết, mới nghe phong phanh đã vội quyết đoán và nghị luận. Đó chính là ngu si, đoán kiến mà thôi.



KỊP THỜI HÀNH HIẾU

Người già là người có trí thức và kinh nghiệm, đồng thời cũng là người có địa vị và tài sản, mọi mặt đều đứng ở trên lập trường chỉ đạo những người hậu sinh.

Do biến đổi nhanh chóng của thời đại khoa học tiến bộ theo từng ngày, khiến cho những người già không theo kịp trào lưu của thời đại, chìm đắm trong những kinh nghiệm quá khứ, lại lấy thái độ xưa đi đối xử với kẻ hậu bối. Do đó dẫn đến ác

cảm và xa lánh của thanh niên, hình thành một khoảng xa cách rất lớn.

Khi xưa có một người mẹ già, bởi vì không còn sức lao động, con của bà ta cảm thấy người mẹ già này không có tác dụng gì. ngoài mỗi việc ăn không ngồi rồi, chứ chẳng làm được việc gì, thế là có ác tâm, cõng bà mẹ vào núi để vất đi.

Trên đường người con nghe thấy tiếng người mẹ liên tục bẻ những cành cây, trong lòng anh ta thầm nghĩ: "Nhất định mẹ ta sợ ta sau khi bỏ rơi sẽ không có cách gì xuống núi cố tình làm đánh dấu hai bên đường như vậy".

Anh ta không có ý định tiếp tục đưa bà mẹ vào sâu thêm trong núi, bèn đặt bà mẹ xuống, không một chút cảm tình nói: "Chúng ta chia tay ở đây thôi!" Khi này, bà mẹ của anh hiền từ nói: "Khi lên núi mẹ đã bẻ cành cây đánh dấu bên

đường, làm ký hiệu cho con, con chỉ cần theo dấu đó mà xuống núi, sẽ không bị lạc đường". Người mẹ già này thực sự không vì đứa con bỏ rơi mình mà oán hận, ngược lại còn đánh dấu trên đường đi để giúp cho con nhận ra đường xuống núi. Đó là một tấm lòng từ bi, khiến cho đứa con đại nghịch của bà ta tỉnh ngộ ra, lập tức quỳ xuống dưới chân mẹ tạ tội xin mẹ tha thứ cho đứa con bất hiếu và công mẹ trở về. Từ đó luôn luôn hết lòng hiếu thuận với mẹ.

Ngoài chuyện đó còn có một người con gái, song thân đều đã qua đời, chỉ còn có một người em trai đang sống nhờ cậy vào cô ta. Để duy trì cuộc sống, cô ta tìm đến chỗ đăng báo để xin việc. Khi kiểm tra người chủ khảo hỏi cô ta: "Cô tín ngưỡng tôn giáo nào?" cô ta trả lời: "Không". Nhưng bởi vì ở hoàn cảnh khó

khăn, thế là cô ta khích lệ thêm dũng khí giải thích với người chủ khảo: "Tôi tuy nhiên không tín ngưỡng thần phật, nhưng lời nói của mẹ tôi luôn ghi ở trong lòng tôi, chỉ cần vừa nghĩ tới mẹ, tôi có thể không làm việc xấu. Bởi vì tôi đã thể quyết không thể làm những việc thương tổn đến mẹ tôi, mà chỉ làm những việc làm mà mẹ tôi vui, tôi theo đúng nguyên tắc đó mà sống".

Người chủ khảo cảm động bởi tâm lý hiếu thuận của cô gái, cuối cùng đã ghi cô ta vào danh sách.

Có một nhà thơ đã từng viết một bài thơ thế này:

"Lưng công mẹ già, dắt em đi ngắm hoa.

Cảm thấy mẹ già trên lưng ngày càng nhẹ

Thương tâm dừng bước

Chẳng thể tiếp tục ngắm hoa."

Chúng ta rất dễ dàng thấy tác giả của bài thơ này có chí tình sâu sắc đối với mẹ.

Với người con có hiếu đối với mẹ, thử nghĩ khi mình về già, nếu phát sinh tình cảm như vậy, bản thân sẽ mất đi chỗ dựa, cô đơn và buồn chán thế nào. Cho nên luôn suy nghĩ cẩn thận trong hành động, luôn luôn hiếu thuận với cha mẹ chúng ta mà không cần đợi đến: "Gió đã ngưng mà cây vẫn lay động, con muốn nuôi dưỡng mà bố mẹ lại không còn" như vậy hối hận cũng không kịp mất rồi.



TÂM BÌNH THƯỜNG LÀ ĐẠO

Thiền sư Triệu Châu hỏi thiền sư Nam Tuyền: "Thế nào là đạo?". Nam Tuyền trả lời: "Tâm bình thường là đạo" ý nghĩa là sinh hoạt đi, đứng, nằm, ngồi thường ngày, đều có đạo lý tồn tại.

Một hôm, có một nho sỹ lại hỏi thiền sư: "Sở học của tôi là truyền thống của nhà nho, tuy đạo nho chỉ biết sơ sơ, nhưng cái gọi là thiền đạo, thì không rõ ràng, hy vọng thiền sư chỉ bảo cho". Thiền sư nghe xong chẳng nói gì, bèn dơ nắm tay dọa vị

nho gia phải tháo chạy, mà thiền sư vẫn ngồi chẳng thèm động đậy.

Vị nho sỹ càng nghĩ càng tức, nghĩ mình khiêm tốn đến xin thọ giáo ngược lại bị như vậy không chịu nổi bèn tức giận nói:

"Nếu như vậy tôi phải quyết hỏi cho ra nhẽ".

Khi này có một vị hoà thượng nghe thấy lời báo oán của anh ta, bèn lại phòng khách an ủi anh ta: "Xảy ra chuyện gì? Không nên tức giận, lão tăng xin pha một ấm trà, đợi anh nguôi giận hãy từ từ bảo tôi, tôi nhất định giúp anh". Anh ta ngồi xuống vừa nhấp một ngụm trà vừa ấm ức nói sự việc đã xảy ra, lão hoà thượng đột nhiên lại vung tay giơ nắm đấm, làm đánh rơi tách trà trên tay anh ta lớn tiếng hỏi: "Vừa nãy là anh nói anh hiểu đạo gì? Bây giờ lập tức nói ra. Nếu như còn không nói

ra được thì đó không phải là chính đạo". Vị nho sỹ lạng người một lát không nghĩ ra một câu trả lời thích đáng cho vấn đề này. Lão hoà thượng lại truy hỏi gấp, nhưng vị nho sỹ cũng không biết trả lời như thế nào. Lúc này lão hoà thượng vừa cười vừa nói: "Đương nhiên là anh nói không được đạo gì, vậy mời anh xem đạo của chúng tôi nhé!" Nói rồi lấy ra một tấm vải cần thận lau khô chỗ nước vừa làm đổ trên ghế và nói tiếp: "Đó chính là đạo của chúng tôi". Người nho sỹ khi này mới tỉnh ngộ ra.

"Tâm bình thường là đạo", vốn là chỉ cần chúng ta đem những việc nhỏ đi, đứng, nằm, ngồi, trong ngày chú ý làm tốt, đạo chính là ở trong đó. Đạo tức là ở bên cạnh mình, hà tất cần phải bỏ gần cầu xa.

Chính là có thể nói: "Phật vốn ở trong tâm, hà tất cầu ở Tây Phương".

BI THƯƠNG KHÔNG THỂ THAY ĐỔI TẤT CẢ

Dân gian có câu "Cha mẹ mong con cái khôn lớn, chỉ nghĩ đến con mà không màng đến bản thân"

Nhiều bà mẹ chỉ dồn hết tình thương vào con cái, chăm sóc tận tình không thể chê vào đâu được, chỉ sợ chăm sóc không tốt, làm cho con nhỏ sinh bệnh, nhờ đâu con bé không may chết đi thì vô cùng ân hận.

Tôi có một người bạn gần đây thường hay đau khổ. Từ sau khi con gái ông ta

bị tai nạn xe cộ chết đi, ông ta mất tiêu luôn cả ý chí, thường thần thờ âm thầm rơi nước mắt, trong lòng lúc nào cũng nghĩ ngợi tới con.

"Tại sao? Tại sao?"

Từ đó đâm ra hận người lái xe đã gây ra tai nạn, ngày nào cũng đi tìm luật sư để nghiên cứu pháp luật, một lòng muốn đưa người gây ra chuyện phải nhận sự trừng phạt, mà không muốn tự giải hoà, ai khuyên cũng không nghe, cứ một mực như phát điên, tất cả công việc đều không ngó ngàng tới.

Đương nhiên người thân yêu qua đời, đau thương là chuyện tất nhiên, không thể dùng lời lẽ để an ủi được. Nhưng sự sâu xa của nỗi bi thương không chỉ là bạn không thể tìm thấy bóng của người đã khuất, mà quan trọng hơn bạn phải tăng thêm thương yêu đối với người đang sống.

Thời Đức Thế Tôn khi còn sống, một người đàn bà có cô con gái đột nhiên chết, do quá đau khổ, lại cứ nghĩ rằng chết có thể phục sinh nên ngày ngày ôm thân thể cháu bé đi khắp nơi cầu cứu. Mặc dù mọi người nói rằng không thể giúp được, nhưng bà ta vẫn không tin. Một hôm, bà ta tới trước mặt Thế Tôn, khóc và nói ra ý định của mình. Thế Tôn nói với bà ta: "Trên thế giới chỉ có một loại vùng trắng, có thể cải tử hoàn sinh, phải lấy ở những nhà từ trước đến nay không có người chết thì mới được".

Người đàn bà vui mừng đi đến từng nhà hỏi thăm:

"Có vùng trắng không, cho tôi xin vài hạt?"

Thử hỏi trên thế giới này có gia đình nhà ai mà không có người qua đời?

Cuối cùng bà ta mệt mỏi quay lại chỗ Thế Tôn, cực kỳ thất vọng nói: "Con chẳng có cách nào tìm được loại vừng đó cả". Lúc này, Thế Tôn mới chỉ ra cho bà ta thấy: "Đó là chuyện tất nhiên, có sinh phải có tử. Đó là định luật của trời đất, ai có thể làm ngược lại được".

Nghe xong người đàn bà mới vỡ lẽ, hiểu được cái ngu dốt của mình.

Người bạn tôi đã nói ở trên, nửa năm sau mới dần dần nhận thức ra rằng người chết không thể sống lại được, cho dù bất kỳ chuyện bi thương nào cũng không thể tránh khỏi sự thật, cha mẹ nếu cứ đau khổ quá ảnh hưởng đến thân thể, ngược lại lại làm cho đứa trẻ đã chết trở thành bất hiếu. Để cho con trẻ không mắc tội bất hiếu, vì thế mọi cha mẹ nên thuận theo quy luật.

CẦN THIẾT CỦA BỐ THÍ LÀ CẢM TÌNH MÀ KHÔNG PHI LÝ TRÍ

Thường thường dưới đường ngẫm hoặc người qua lại phố đêm có thể phát hiện thấy có người tàn tật đang bò dưới đất đẩy một chiếc xe nhỏ đựng nển thơm, luôn mồm nói:

"Cô bác hảo tâm mua cho tôi một gói, làm việc tốt mua một gói, xin mọi người mua một gói đi!".

Trong lòng thấy thế mà có ý niệm: "Tốt thôi anh chàng đáng thương, mua một gói, đã tàn tật mất đôi chân mà vẫn tự lực cánh sinh bằng đôi tay bò đi kiếm ăn quả thực là hiếm có".

Nhưng bị một ý niệm làm mất đi chủ ý tốt, trên báo có đăng tin: "có một nhóm người lợi dụng người tàn tật, bán hàng trên hè phố là phát tài bất lương".

Nhìn tình cảnh tương tự như vậy, tôi nghĩ người có cảnh ngộ khó khăn rất nhiều nhưng việc sau đó cần phải nghĩ, tôi làm như vậy rốt cục có đúng không? Có phải là quá lý tính.

Thời xưa Hồ Ly, Khỉ và Thỏ là những người bạn tốt, thường đem niềm vui đến cho người khác. Một hôm trong khi chơi đùa nhìn thấy một người bộ hành vừa đói vừa khát, ngã lăn ra hôn mê trong rừng, bọn chúng cảm thấy rất đáng thương. Thế

là bèn phân công nhau đi tìm thức ăn. Không lâu sau Hồ Ly và Khỉ tìm được về rất nhiều thức ăn, chỉ có Thỏ là chịu về tay không, bởi vì nó không thể giống như Hồ Ly có móng vuốt đi bắt các sinh vật nhỏ, càng không thể giống như Khỉ trèo cây hái quả, do đó nó cảm thấy rất áy náy, bèn nhảy vào đồng lửa hiến cả cơ thể mình. Người bộ hành khi này bèn hiện nguyên hình là một đức Phật, hai tay nâng lấy con thỏ cùng với lời thọ ký trong tương lai nó sẽ thành Phật.

Trong câu chuyện này đặc biệt là suy tôn Thỏ mà lại không suy tôn thiện tâm của Hồ Ly và Khỉ. Nếu đem giá trị đặt vào ở việc tìm kiếm thức ăn, không thể so sánh giá trị của Thỏ so với Hồ Ly và Khỉ, nhưng điều đáng nói ở đây không phải là bạn cống hiến cái gì, mà là ở tâm bạn phát nguyện như thế nào.

Ngoài ra còn có một câu chuyện:

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, do công đức cúng dầu đốt đèn mà được quả vị. Có một bà lão muốn dâng đèn cúng Phật, nhưng bà ta thật sự là quá nghèo, không có đủ tiền mua dầu, thế là bà đem mớ tóc dài nuôi dưỡng bao năm cắt đi, để đổi thành tiền đến cửa hiệu mua một ít dầu đốt đèn. Người chủ hỏi bà ta: "Bà nghèo thế này tại sao không mang số tiền đó đi mua đồ ăn mà lại đi mua dầu đốt đèn cúng Phật?"

Bà ta trả lời: "Từ khi tôi ra đời đến nay lúc nào cũng nghèo khó, cho nên không có khả năng cúng Phật, nhưng hôm nay tôi đã già cả, tôi hy vọng có thể hy sinh chút sinh mệnh nhỏ bé này, để mua một ít dầu cúng Phật tổ, tuy chỉ là một chút, cũng là thoả mãn nguyện vọng của tôi"

Bà lão sau khi hai tay dâng dầu lên cúng Phật, im lặng ngồi sau Phật, nghe lời giáo huấn. Đột nhiên một trận gió mạnh thổi tới làm tắt hết các ngọn đèn đang cháy, chỉ còn thừa lại mỗi ngọn đèn của bà lão cúng dường, như càng cháy càng sáng rực rỡ, mọi người cảm thấy không hiểu thế là bèn đến thỉnh giáo đức Phật.

Đức Thế Tôn nói: "Tuy cái bà ta cúng là dầu đốt đèn, thực ra không thể khiến cho nó tiếp tục cháy sáng, nhưng trong nội tâm của bà ta ngược lại hàm chứa một chân tâm và niệm lực vô hạn, do đó mà giữ cho ngọn đèn này không thể dập tắt được, mà có thể sáng mãi cùng trời đất".

Trong giáo lý của Phật giáo điều cần chú ý là nguyện lực và tâm sơ phát, mà không phải là kết quả, là trong khoảnh khắc của bạn hành thiện, sơ tâm phát nguyện của bạn thế nào? Từ đó phát sinh

dẫn đến đúng hay không đúng, nên hay không nên, tự đã có nhân quả phán xét.

KHÔNG ĐƯỢC COI THƯỜNG MÌNH

Có một vị thiền sư sau bữa cơm trưa thường dắt theo chú tiểu đi bộ trong sân chùa, đột nhiên có trận gió thổi tới, lá trên cây rụng xuống rất nhiều, vị thiền sư khom lưng nhặt từng chiếc lá đút vào trong túi áo, chú tiểu nhìn thấy vội nói: "Sư phụ, không cần lượm, chúng con lúc nào cũng quét sân rồi".

Thiền sư nghe xong quả mắng: "Ngốc, lúc nào cũng quét, lẽ nào có thể lúc nào cũng giữ được sạch sẽ. Ta nhặt một cái lá, là giữ cho mặt đất sạch thêm một ít".

Thật không sai, mỗi người nên lúc nào cũng tận tâm với bổn phận của mình, cống hiến một phần sức lực, không vì chức vị thấp, không kham được mà tự coi thường mình.

Ngón út trong các ngón tay, trong cuộc sống bình thường thiếu nó hình như có cái gì đó không tiện. Nhưng trong thực tế nó cũng là một người bạn không thể thiếu trong cuộc sống của chúng ta, nếu như không có ngón út thì chẳng có cách gì cầm được đồ vật dùng để đập mọi thứ, khi ném bóng chẳng thể ném xa được. Ngược lại khi vội không thể cân bằng được cơ thể. Càng là cơ khí chính xác, càng phải có các linh kiện giúp cho sự chuyển động

chính xác để lúc nào cũng duy trì được trạng thái ổn định, như thế mới có thể phát huy được công năng vốn có của nó. Hơn nữa, giả thiết một linh kiện nhỏ rơi mất, nếu không kịp thời điều chỉnh cũng có thể trở ngại đến sự chuyển động của những linh kiện khác, như vậy không vì cái nhỏ mà ảnh hưởng đến cái lớn và coi thường nó.

Người ta cũng vậy, mặc dù chuyện của ta chẳng thu hút sự chú ý của mọi người, toàn là chuyện nhỏ chẳng đáng nói ra, lại không thể một mình ta gánh chịu. Sau khi làm việc tận lực, bạn cũng là một phần tử quan trọng thúc đẩy sự tiến bộ xã hội, quan trọng là không ở chỗ sự lớn hay nhỏ của bạn mà ở chỗ bạn có vận động được một cách hài hoà hay không.

"Các dòng suối nhỏ tập hợp thành con sông lớn" thiếu những hạt cát nhỏ chẳng

thành núi Kim Sơn, mỗi phần tử đều là điều kiện tất yếu cấu thành những vật lớn.

TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT, DUY CHỈ CÓ TA ĐỘC TÔN

Ở đâu cũng có những người yếu đuối, phàm là những người mang tính cách này ý chí đều yếu kém, gặp chuyện gì cũng đều sợ co dúm lại không dám làm. Hơn nữa lúc nào cũng cảm thấy không thoả mãn mà tự mình hối hận đối với những việc đã làm, gò bó mình vào những

khuôn khổ nhỏ bé, không cảm thấy thích thú đối với tất cả thế giới bên ngoài.

Loại người này tuyệt đại bộ phận là do nhưng năm tháng ấu thơ, được cha mẹ chăm sóc chu đáo quá, việc gì cha mẹ cũng làm hộ, quen với việc quan sát thái độ của cha mẹ, chỉ biết làm những việc không để cho cha mẹ lo lắng, chẳng có dự định gì đối với tương lai của mình, không thể biểu đạt được ý chí, cuối cùng chẳng biết làm thế nào là đúng.

Thời kỳ đầu Minh Trị có một vị tướng Phốc nổi tiếng tên là Đại Ba. Đại Ba không những thân thể cường tráng mà còn tinh tường đạo lý. Tướng Phốc khi đo sức thử thì ngay cả thầy giáo cũng không phải là đối thủ của anh ta. Nhưng khi thi đấu công khai lại ngượng ngùng đến mức dẽ tử của mình ông ta cũng không đánh được. Đại Ba vì thế mà rất khổ sở, muốn đến

xin một vị thiền sư chỉ giáo, thế là bèn tới Bạch ẩn thiền sư, nói ra những điều trong lòng.

Thiền sư nói: "Đêm nay ngồi tĩnh tọa một đêm trong chùa, hãy tưởng tượng con là một con sóng lớn, có thể quét sạch hàng ngàn quân, nuốt chửng những con sóng cuồn to lớn khác, mà không phải là một tay tướng Phốc nhát gan". Thiền sư nói xong liền đi nghỉ.

Đại Ba bắt đầu ngồi tĩnh tọa, thử nghĩ đến mình biến thành một con sóng lớn, xoá hết những chuyện riêng tư, có cảm giác dần dần về con sóng, đêm càng khuya sóng càng to, sóng cuốn đi cả hoa trong lọ, ngay cả tượng phật trong chùa dường như cũng bị ngập chìm. Ban mai chưa tới chỉ nhìn thấy nước thủy triều lên, ngay cả chùa cũng chẳng thấy đâu nữa.

Trời sáng, thiền sư phát hiện thấy Đại Ba vẫn đang ngồi thiền, cười cười vỗ vai Đại Ba nói:

"Bây giờ chắc không gì có thể ngăn được con nữa! Từ nay về sau con có thể quét sạch được mọi thứ"

Hôm nay Đại Ba tham gia thi đấu tướng Phốc, giành được toàn thắng, từ đó không có ai đánh bại được anh ta.

Nhút nhát, tất cả bắt nguồn từ sự không rõ ràng trong tâm, vứt bỏ những chuyện không vui, khi tiến lên phía trước bạn đã là một con chiến mã rồi.

Thích Ca Mâu Ni khi ra đời, chân dẫm lên đài hoa sen, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, miệng nói: "Trên trời dưới đất duy có ta độc tôn". Câu nói này bảo cho chúng ta thấy: "Trên thế giới này không có ai tôn quý hơn ta". Phật không phải là

muốn chúng ta kiêu ngạo, mà là muốn chúng ta đối với mọi chuyện phải tự tin, có tự tin mới có thể thành công, mới có thể thành vạn pháp.

TÂM CÁC NGƯỜI ĐỘNG

Lục Tổ thiên sư ở nơi chùa ngũ tổ Hoàng Nhãn trụ trì viết một câu kệ: "Bồ đề vốn vô tâm, tâm không dài gương sáng, trước nay không một vật, sao lại nhuộm trần ai" được ngũ tổ ấn chứng và truyền pháp y cùng với dặn về phía nam truyền bá đạo pháp. Trải qua mười lăm năm ẩn cư với

nhóm người thợ săn, thấy thời cơ đến bèn vào Quảng Châu chùa Pháp Tính của Ấn Tông pháp sư nghe giảng kinh Bát Nhã. Khi đó có hai vị xuất gia đang nghị luận gió động hay cờ phướn động, mà bước tới nói chẳng phải gió động, chẳng phải cờ động mà là "tâm các người động". Công án đó lưu truyền đến ngày nay.

"Tâm các người động" bất luận là gió động hay là cờ động, trên cơ bản chỉ là giả tượng. Gió không động đương nhiên cờ cũng không động, gió và cờ là nhân duyên tụ hợp mới sinh ra động, sau khi nhận biết được điểm này, bạn có thể biết bất luận là gió động hoặc là cờ động hay không, thực tế của bản chất là tâm của bạn động, là tâm của bạn phân biệt chúng động hay không động. Tâm nếu làm được không khởi nên phân biệt, đối với các loại ảo tưởng của ngoại cảnh mà không khởi

nên vong niệm, không thủ không xả, không nhiễm tức là thành Phật đạo.

Khi người hiện tại gặp việc, dùng lập trường của mình đối với mọi sự vật mà tự ý phán đoán, rõ ràng là một việc rất đơn giản. Ngược lại không cần chú ý đến một số lý do của nó, khiến cho cái biến của nó càng thêm phức tạp.

Có ba người kết bạn trèo lên núi chơi, trên đường vừa cười vừa nói rất vui vẻ. Trèo lên đến trên đỉnh núi ba người vui vẻ trải chiếu ra ngồi, lấy thịt khô và hoa quả ra đánh chén, nói chuyện hàn huyên mãi không hết. Khi này có một người chợt nhìn thấy trước mặt có một người đang đứng trên đỉnh núi, chắp tay sau lưng nhìn về phía xa, thế là bèn hỏi hai người: "Các anh xem người kia đang đứng làm cái gì?"

Anh A nói: "Xem anh ta chấp tay ra sau lưng giống như đang có việc gì quan trọng, tôi nghĩ nhất định là việc tình cảm".

Anh C nói: "Không đúng! Tôi thấy anh ta lát lại nhìn bên trái, lát lại nhìn bên phải, nhất định đang đợi ai"

Anh B nói: " Sai rồi! Tôi thấy anh ta dáng mạo tiên phong đạo cốt, có lúc ngẩng đầu, có lúc lại cúi đầu, tôi nghĩ anh ta nhất định là một vị cao nhân đang tham thiền ngẫm đạo".

Ba người vì việc này mà tranh luận mãi không dứt, thế là quyết định đến đó hỏi cho rõ ràng. Ba người sau khi đến bên cử một người thay mặt hỏi:

"Anh bạn xin hỏi anh đứng đây làm gì? Đợi người? Nghĩ việc riêng? Hay là tham thiền?" Người đó trả lời: "Đâu có, tôi chỉ đứng ở đây xem phong cảnh nghĩ

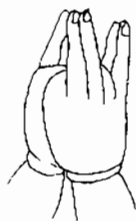
ngồi một lát mà thôi". Vốn là nhân sự xem ngắm phong cảnh ngược lại bị người ta xem là đơi người, nghĩ việc riêng, tham thiền, do nhân tâm động mà tự thấy như vậy.

Cái gọi là tâm bất động không khỏi vong niệm, không thủ không xả, không nhiễm, không nói thiện ác, tốt xấu của sự việc, không phân tranh. Mà là nói xem một đồ vật cần xem bản chất của nó. Ví dụ nhìn một cái ghế chính là cần xem những cái bàn, không cần suy nghĩ đến chất liệu đóng bàn ghế của nó, càng liên tưởng đến cái ghế xem đi xem lại, không cần phân biệt cái tốt xấu của cái bàn, hình dáng tốt hay không tốt, xem xong rồi thì để nó qua đi, trong lòng không cần lưu giữ đến hình ảnh của cái ghế.

Nếu như có người tự nhiên đi mắng bạn, mắng thì cứ mắng, bạn không cần

suy nghĩ cái gì, tại sao mắng, càng không nên tức giận, đợi khi họ mắng xong, việc "mắng" này cùng với người mắng cũng quên đi trong lòng không lưu lại bất kỳ oán giận gì.

Trên thực tế, bạn có tổn thất gì, có lời nói gì, cũng chỉ là nhục thể và vật chất mà tâm của bạn ngược lại cũng không chịu ảnh hưởng gì mà thay đổi. Như vậy mới có thể là "như như bất động"



LỜI THIỀN, ÂM THIỀN, TÂM THIỀN

Trước kia có một vị thương gia giàu có, bất luận là tiền của, địa vị, học thức, năng lực, quyền lực của anh ta, thậm chí đến tướng mạo của mình người khác cũng khó có thể sánh bằng. nhưng anh ta lại không lấy làm vui vẻ gì, ngày ngày đều cảm thấy cô độc không vui, bởi vì đến một người bạn đồng cảm để có thể nói chuyện cũng không có.

Nhất thời tuy thấy anh ta ở chợ, nói cười vui vẻ, khi làm việc thì chỉ huy công việc dẫu ra đây, nhưng đến một người bạn cũng không có. Thế là anh ta đi thỉnh giáo một vị thiền sư làm thế nào mới có sức cuốn hút, được mọi người yêu quý, kết giao được với bạn tốt.

Thiền sư bảo anh ta:

"Nếu như anh có thể luôn luôn lưu giữ được tâm từ bi, trong ngày nói một ít lời thiền, nghe một ít âm thiền, làm một ít việc thiền, dùng một chút tâm thiền, sẽ có thể biến thành người có đủ sức cuốn hút".

Người thương nhân bèn hỏi: "Thế nào gọi là lời thiền?"

"Tất cả các lời thiền, chính là nói những lời làm vui lòng người khác, lời nói

thực, lời nói khiêm tốn, lời nói hóm hỉnh, lời nói làm lợi cho người khác".

"Thiền âm, làm sao có thể nghe?"

"Thiền âm, chính là nói tất cả các âm thanh thành âm thanh vi diệu, đem âm thanh chữ mắng chuyển thành âm thanh từ bi, đem âm thanh phê bình hoá thành tán thành khích lệ, tất cả những tiếng khóc huyên não, tạp âm đều không chú ý tới, đó chính là thiền âm".

"Nên làm việc thiền như thế nào?"

"Việc thiền chính là việc bố thí, việc từ bi, việc xã hội có ích cho quốc gia".

"Thế thiền tâm rốt cuộc là tâm gì?"

"Thiền tâm chính là nhất tâm, tâm thánh phàm đã chẳng phân, tâm bao gồm hết thấy, tâm thiện lợi hết thấy".

Người thương nhân sau khi về nhà, bèn sửa chữa kiêu ngạo trước tiên, không

lấy sự giàu sang khinh người, tóm lại quan tâm giúp đỡ mọi người. Không bao lâu, anh ta được mọi người yêu mến thân cận, thành một người có sức cuốn hút người khác, và kết giao được rất nhiều bạn tốt.

"Thiền" không phải là lý luận, mà là sinh hoạt, trong cuộc sông đâu đâu cũng có thiền.

Nếu như đi, đứng, nằm, ngồi đều giữ được tâm thiền, âm thiền việc thiền, lời thiền trên con đường đời thực là người hoàn mỹ.



CHÂN KHÔNG DIỆN HỮU

Kinh điển Phật giáo có ba tạng mười hai bộ, mà trong toàn bộ ba tạng mười hai bộ đề cập đến, nội dung của nó không vượt quá lời nói của "Kinh kim cương"; nếu hàm súc cô đọng lại không dài hơn 268 chữ của tân kinh, mà trọng điểm nói trong tân kinh tức là "Sắc chẳng phải không, không chẳng phải sắc, sắc tức là không, không tức là sắc". Mười sáu chữ này nếu như lại tinh giảm, tức là một chữ "không",

mà chữ "không" chính là trọng điểm giáo lý của Phật giáo đã nêu.

Thế nào gọi là "không"?

"Không" thực không phải là không có, mà là "diệu có".

"Không" là không tự tính, hết thấy của sự vật đều là do nhân duyên hợp lại, mới sinh ra vật chất. Như cơ thể của người là do tứ đại: đất, nước, gió, lửa tụ tập lại mà thành. Gió là hô hấp, hoả là hơi ấm của cơ thể, nước là máu huyết, đất là cơ nhục, nếu thiếu khuyết một trong bốn thứ đó "người" sẽ chẳng phải là "người". Lại như trước mắt nhìn thấy núi là do đất đá tích đọng lại, hồ ruộng là do đất trũng nên nước đổ về, bàn ghế là do thợ mộc dùng gỗ đóng thành. Nếu như đem đất đá phân tán thì không thể thành núi, đem nước tát hết sẽ trở thành đất trũng. "hồ nước" ở đâu? Lại đem các thanh gỗ tách

ra từng thanh "bàn ghế" có thể tồn tại không?

Phân hình thể có thể thấy, có thể gọi đơn giản là "sắc" bởi vì chúng chỉ là "tụ hợp tạm thời của nhân duyên" thực không phải là vĩnh hằng không thay đổi, cho nên nói nó là "không" trong câu "sắc tức là không, không tức là sắc" là lý này.

Tại sao nói "không" không phải là có, mà là "diệu hữu"? Như một cốc nước trước mặt, gặp lửa đem đun sôi sẽ thành hơi nước, mà nhìn không thấy nước, đó không thể nói nước đã mất đi thành "không", khi nước bốc hơi gặp lạnh, thì nước lại có thể xuất hiện. Nếu hiểu được nguyên lý hoá học, có thể biết nước là chất hỗn hợp của hai chất hydrô và ôxy, qua diễn giải có thể phân ra ôxy và hydrô, nước và chất hỗn hợp khí ôxy và hydrô tụ hợp mới có, hydrô tụ hợp với các chất khác lại không

sinh ra nước, mà là vật chất khác, ôxy cũng như vậy. Theo đó mà suy, vạn vật vũ trụ không đâu không phải là do nhân duyên tụ hợp mà thành, nhân duyên hợp thì sinh, nhân duyên diệt thì tan, đó tức là "diệu có".

ĐÃ ĐẦY CHƯA

Trong công thương nghiệp của hiện đại, hết thảy đều cần nhanh thành, trên đường phố có treo các biển quán ăn mọc lên như nấm, đến như xe khách cũng có lớp dạy cấp tốc. Không biết rằng cấp tốc

tuy nhiên có thể tiết kiệm được rất nhiều thời gian, nhưng thường thường thành tựu của nó chỉ vền vện ở bề ngoài mà thôi, càng có rất nhiều việc dạy cấp tốc không thể được, chỉ có từng bước chắc chắn, làm cẩn thận hoàn chỉnh mới có thể có được thành tựu.

Có một số người rất dễ tự mãn, học được một chút kiến thức, lại tự mãn cho rằng mình là nhân vật tuyệt vời, đến chỗ tự phô trương bản thân, có bản lĩnh độc đáo, mà quên mất "ta là ai".

Có một vị tăng trong khi học ngồi thiền, thoát nhìn thì thấy tướng mạo đoan trang, đã cho rằng bản thân đạt được những cảnh giới cao, bèn chạy đi nói với thiền sư: "Sư phụ, con theo thầy đã được mấy năm công phu, con cảm thấy sự học đã đủ rồi, bây giờ muốn xin phép sư phụ,

hy vọng sư phụ cho phép đệ tử xuống núi vân du học hỏi."

Thiền sư vừa nghe xong, không vừa lòng lắm bèn hỏi: "Cái gì là đủ?".

Vị tăng trả lời: "Đủ rồi, chính là đây, không thể tiếp thêm được nữa".

Thiền sư nghe thấy lời nói đó liền bảo vị tăng lấy một bát đá cuội nhỏ lại, vị học trò bèn làm theo như vậy.

Thiền sư nói với người học trò: "Con cảm thấy bát sỏi đã đầy chưa?"

"Đầy rồi" người học trò trả lời.

Vị thiền sư thuận tay nắm lấy nắm cát cho vào trong bát, rồi lại hỏi: "Đã đầy chưa?"

Người học trò trả lời: "Đầy rồi".

Vị thiền sư lại nắm một nắm bột đá cho vào trong bát cũng vẫn chưa thấy đầy, lại hỏi học trò: "Đã đầy chưa?"

Vị học trò lại trả lời: "Đầy rồi".

Vị thiền sư lại đổ thêm vào bát mấy cốc nước mà nước vẫn chưa tràn ra. Khi này, người học trò mới lĩnh ngộ được ý chỉ của thầy.

CHẤP TRƯỚC VÀ ÁI DỤC

Người ta có ba thứ độc là tham, sân, si. Ba thứ đó cũng đều là do "vô minh" khởi tạo, mà chấp vào "ái dục".

Không có cái gì có thể so với "ái dục" khiến tâm người ta khổ, tâm của ái dục một khi nổi lên thì vô pháp dẹp trừ "lý

trí" cũng như đó thường bị chìm đắm trong biển của ái dục.

Trên báo có đăng, một nhân viên trẻ trong lúc làm nhiệm vụ, vào khu ký túc xá nữ sinh, phạm phải tội cưỡng dâm, nhất thời gây xôn xao dư luận. Căn cứ theo lời anh ta trước khi phạm tội, anh ta hoàn toàn quên bản thân mình là ai.

Điều đó đủ để chứng minh một người khi dục tính nổi lên, hoàn toàn mất hết lý trí không thể phân biệt phải trái mà bị bản năng điều khiển khiến cho thoả mãn được dục vọng của mình mới thôi. Bởi bản thân phạm tội là một cảnh sát nên dẫn đến các báo tranh luận, chê trách không ngớt.

Kỳ thực bất kể là thân phận như thế nào, dục tính tự nhiên nổi lên, bất kỳ là việc tổn hại đến lý trí danh dự, cũng đều

có thể làm, vì nhất thời đã làm mất đi tiền đồ tốt đẹp, thật là đáng tiếc.

Khó khăn của khác chế ái dục, trong kinh sách đã cảnh tỉnh, chỉ có hiểu rõ thực trạng của nó, mới có thể không chế không phạm tội.

Bùn đất ai cũng đều rõ, bôi lên trên tường sẽ tạo thành vết. Tuy cũng biết có một ngày bùn đất khô sẽ tự rơi xuống, nhưng thường có rất nhiều người không biết tránh. Đó là những người hiếu kỳ đứng dưới tường xem nó rốt cục bao giờ rơi xuống, do đó mà bị bùn đất làm bẩn.

Người ta đều biết "ái dục" là giống như bùn đất bôi lên tường, biết nó khô thì sẽ rơi xuống, nhưng ngược lại bị nó bôi bẩn. Bùn đất bôi bẩn chỉ ở ngoài da mà thôi, nhưng bị như "ái dục" làm tổn hại, nhẹ thì thương thân, nặng thì một đời mất đi sự nghiệp và thành quả.

NẮM VỮNG THỜI GIAN

Trước kia có một người khách bộ hành một mình đi trong rừng rậm, hoang dã. Đột nhiên phát hiện một con voi hung dữ đang đuổi theo sau mình, trong kinh hoàng người khách bộ hành vội vàng chạy trốn. Chạy mãi, chạy mãi anh ta đột nhiên nhìn thấy trước mặt có một cái giếng, chạy gần lại nhìn, miệng giếng may lại có một sợi dây leo rủ xuống đáy giếng. Để tránh được sự truy đuổi của con voi hung dữ,

anh ta liền bám vào sợi dây tụt xuống đáy giếng.

Khi vừa mới thở phào một cái, thì chợt phát hiện dưới đáy giếng có bốn con rắn độc, miệng đang nhe nanh phun nọc độc hướng anh ta mà lao tới, vừa khi nghĩ định leo lên, ngẩng đầu nhìn, thì thấy không biết bao nhiêu là chuột đen, chuột trắng đang ra sức gặm đứt sợi dây.

Người khách bộ hành khi này, thực là tiến thoái đều bế tắc mà lòng kinh hoàng, đang lúc này có một dòng mật nhỏ xuống rơi vào mồm anh ta, anh ta như tiếp nhận được thứ quý báu ngọt ngào mà hoàn toàn quên mất hoàn cảnh khó khăn trước mắt mình gặp phải.

Đó là câu chuyện chép trong (Tập bản tạng kinh). Phật Thích Ca Mâu Ni đem mệnh thân của một đời con người khéo ví

dụ thành cảnh ngộ của người khách bộ hành.

Người du khách là khách qua đường của thế giới này. hoang dã là ý chỉ thế giới của mê hoặc, dây leo là sinh mệnh của con người. đáy giếng là địa ngục, tử vong, bốn con rắn độc là yếu tố tứ đại: đất, nước, gió, lửa cấu thành, hoả độc trong mồm độc xà phun ra là đại biểu cho bệnh tật, suy não, chuột trắng, chuột đen là đại biểu cho một ngày sáng và tối, mặt là đại biểu cho khoái lạc tạm thời: gió, hoa, trăng, tuyết của người thế gian.

Câu chuyện này ngầm ám chỉ chúng ta mỗi ngày đều bị gió vô thường truy đuổi, chịu mê hoặc mà cảm thấy đau khổ, ngược lại vì khoái lạc nhất thời mà thường quên mất hiện tại phải đối mặt, trong cái không biết đó mà gần kề với tử vong.

Đích xác một đời của con người là ngắn ngủi mà hư ảo, cho dù bạn có đường sinh thế nào, tử vong rốt cục đều khó tránh khỏi, làm thế nào để khỏi không sống trong hư vọng, chỉ có thể luôn luôn cố gắng lợi dụng thời gian, cố gắng càng thêm cố gắng.

Mây trắng bay, dần dần che lấp ánh sao sáng, nhưng ánh sao sáng ngược lại vẫn sáng lạn, cũng giống như sinh mệnh lúc này bị che lấp. Khoảnh khắc mất đi, rốt cục là trên thế gian mang lại những gì, đó là vấn đề của người nhận nài tìm tòi.

Nhưng ngược lại không nên thương cảm, để nó qua đi, càng chớ quên khích lệ tương lai, thường cho mình cơ hội để tỉnh ngộ nắm vững thời gian, giới lợi dụng con đường của người đời trong cuộc sống này.

VẠN VẬT DO TÂM TẠO

Trong mùa hè, mồ hôi chảy ra như mưa. Thường thấy người ta kêu rằng: "Nóng quá, nóng quá, đến ăn cũng không nổi". Mùa đông gió lạnh thổi, mặc quần áo vào mà vẫn không chịu nổi lại bão oán. Nếu như gặp cảnh tuyết rơi lại không thể có lời nói nào tốt hơn. Đó giống như thói quen của người đời oán trách trời đất, thực không phải ít.

Kì thực biến hoá của khí hậu là thực tế của tự nhiên, bất luận là bão oán thế

nào, cũng chẳng thể nào thay đổi được chỉ là một chút. Luôn mồm oán thán lại càng không thể thay đổi được tính tình của mình, thay đổi cách suy nghĩ để cảm thụ giới đại tự nhiên này có hay hơn không?

Ở Nhật Bản có một câu ca dao như sau:

"Trời tạnh đẹp, trời mưa đẹp, chùa trên núi Phú Sĩ đều đẹp."

Hàm nghĩa thâm thúy trong đó là: Người ta chỉ cần không tham vọng quá đáng, trong lòng luôn luôn lưu giữ thanh nhàn, hết thấy thực không có gì khó như tưởng tượng.

Trong giáo lý Phật giáo nhấn mạnh: "Vạn vật do tâm tạo".

Hết thấy các hiện tượng nhìn thấy trước mắt, đều là do "Tâm" mà phát sinh ra ảo giác, cùng với vọng tâm xuất hiện

mà có các cảm giác bất đồng, hoặc vui hoặc buồn, hoặc thiện hoặc ác.

Mọi người chúng ta đều đã trải qua những kinh nghiệm đó. Qua những trường hợp giống nhau, mà lại có những thời gian khác nhau. Ngược lại, lại có hai loại tâm tình với cảm xúc khác nhau, cùng một công viên giống nhau, thời gian đi tản bộ khác nhau, cũng có những cảm xúc không giống nhau. Tại sao vậy? Do nơi đó thay đổi ư? Không, nó không thay đổi, thay đổi ấy chỉ là do tâm của bạn thôi.

Chỉ cần chúng ta luôn luôn lưu giữ trong tâm không bị ngoại cảnh quấy nhiễu, tùy thời , tùy lúc, luôn tự tại, không oán trời cũng không trách người như thiền sư Vân Môn đã nói câu này:

"Nếu không nhân rồi ở trong tâm, ngày ngày đều là ngày tốt".

NGƯỜI PHÂN NAM BẮC NHƯNG PHẬT TÍNH NHƯ NHAU

Thích Ca Mâu Ni trước khi khai ngộ, đã từng tu khổ hạnh trong núi Tuyết Sơn, ngày ăn một hạt vừng, một hạt lúa mạch mà khổ luyện, tham cứu các sở học đã có. Sau khi thể ngộ tu khác khổ đều chỉ là cho tâm tiêu tụy không thể đưa người ta đến khai ngộ chân chính, bèn ra khỏi rừng thối không tu khổ hạnh, mà ngồi kiết già dưới gốc cây Bồ Đề, kiên tâm phát đại nguyện: "Nếu không thành đạo, thà để

thân tâm nát chứ quyết không rời khỏi chỗ ngồi".

Đêm ngày 8 tháng 2 trong tỉnh toạ trăm tư mà thoát nhiên đại ngộ, ngộ thấy thực tướng nhân sinh vốn thường biến và hết thấy sự vật trong vũ trụ, mà chứng đắc được vô thượng chính đẳng chính giác. Khi đó, có một ngôi sao loé sáng trên bầu trời, ông ta ngẩng đầu than nói: "Hết thấy chúng sinh đều có Phật tính. nó vốn là thanh tịnh trong sáng, nhưng vì bị thế tình che phủ, cho nên chưa thể giác ngộ, nên có thể khiến cho mê vọng tận thì Phật tính sẽ hiện."

Cũng giống như đài gương sáng, nhất thời bị trần ai che phủ, một khi quét đi bụi bẩn, sẽ có thể thấy được bản lai thanh tịnh của mình, là quang minh sáng lạn. là tự tại.

Vậy "bụi trần" là cái gì?

"Bụi trần" là năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói theo thông thường: "Tất cả những đồ vật chúng ta có thể nhìn thấy gọi là "sắc", mà sau khi nhìn thấy sinh ra cảm giác gọi là "thọ", sau khi cảm giác mà suy nghĩ gọi là "tưởng", sau khi tưởng mà tiến hành hành động gọi là "hành", làm xong mà sinh ra nhớ lại, tự suy nghĩ gọi là "thức", vốn của năm uẩn này là do năm giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của chúng ta mà sinh ra cảm giác.

Nhân loại đều dựa vào bản năng này mà sống, khiến cho chúng ta có thể phân biệt một số sự vật. Do những phân biệt này mà tích lũy một số kinh nghiệm, và một số kinh nghiệm lại sinh ra chấp trước của chúng ta, những chấp trước này chính là bụi trần che phủ tâm linh của chúng ta.

Khi chấp trước yêu ghét sự vật, thường có thể khiến cho chúng ta trước sự vật phát sinh quan niệm làm chủ, mà trước một số phản hồi của sự vật chúng ta có nhận thức không tốt (nhưng trên sự thực ngược lại, không thấy được là không tốt chỉ là kinh nghiệm của chúng ta bảo ý thức của chúng ta mà sinh ra giá trị phán đoán không tốt, cũng tức là chướng ngại của biết). Chính nhân vì như thế phản ứng, ngược lại khiến chúng ta nhìn không thấy, nghe không được thanh âm chính xác, trở ngại cho việc ngộ đạo viên giác quang minh, Phật tính nhân đó mà bị bụi trần che phủ.



PHÚC HOA CÙNG ĐẾN

Thời xưa có một người thanh niên, nguyện vọng bình sinh của anh ta rất lớn đó là: "Nguyện ông trời có thể cho anh ta được vô cùng hạnh phúc".

Do đó, anh ta ngày lại qua ngày thành tín đi cầu khẩn Thần Phật. Thành tâm của anh ta cuối cùng cảm động đến Đế Thích. Một hôm, vào một buổi đêm, anh ta nghe thấy có tiếng gõ cửa, khi anh ta vừa mở cửa đột nhiên phát hiện có một cô gái tuyệt đẹp đứng ngoài cửa. Khi này

cô gái tuyệt đẹp liền nói, tiếng nói của cô ta vô cùng tuyệt diệu, thanh thoát như tiếng chim hoàng anh:

"Tôi là nữ thần phụ trách quản lý hạnh phúc, là Thiên Cát Tường". Người thanh niên không ngăn nổi hoan hỷ vội bước ra ngoài thỉnh mời vị thần vào trong nhà. Thiên Cát Tường mỉm cười nói: "Xin đợi một lát, tôi còn có một em gái, cô ta đi cùng với tôi, chúng tôi không thể tách rời, vốn như bóng với hình", và liền giới thiệu cô em gái đứng nấp sau mình. Khi người thanh niên nhìn thấy mặt mũi cô ta, không giấu nổi sắc mặt thất kinh nghĩ: "Trên thế giới sao lại có một người xấu đến như thế."

Anh ta hoài nghi hỏi: "Nàng đẹp như vậy sao em gái của nàng lại xấu như thế?"

Thiên Cát Tường nghiêm sắc mặt trả lời: "Tôi vừa giới thiệu nó là em gái của

tôi tên là Thiên Hắc ám, là vị thần quản việc bất hạnh."

Người thanh niên nghe xong vội vàng khẩn cầu: "Thần nào cũng được, xin mời thần Thiên Hắc Ám đứng ngoài cửa là được rồi."

Thần Thiên Cát Tường trả lời: "Yêu cầu của anh tôi không thể chấp nhận, bởi vì tôi và em gái của tôi từ nhỏ tới lớn đều như hình với bóng". Người thanh niên nghe xong cảm thấy khổ não vì không thể quyết định được. Khi này Thiên Cát Tường nói: "Nếu như anh còn quyết định, hai chúng tôi xin cáo từ." Khi người thanh niên còn tiến thoái lưỡng nan, họ đã thoát biến mất rồi.

Đây là câu chuyện ghi chép trong (A tỳ đạt ma cụ xá luận) giải thích hạnh phúc với bất hạnh căn bản đều là hai mặt của một thể phân tách.

Ai cũng đều khẩn cầu hạnh phúc, tốt đẹp như ý, nhưng việc đời thì chưa chắc có thể theo như ý người. Khi bạn đang hân hoan hưởng hạnh phúc trong ngày, ai dám bảo là không có tai hoạ xảy ra ngoài ý niệm?

Bất luận là phải việc hạnh phúc hay không hạnh phúc nào chờ nên vì hoàn cảnh hiện tại mê hoặc, cần nuôi dưỡng hy vọng tới tương lai mà phấn đấu.

"Mùa đông lại, mùa xuân còn có thể xa không?" Để chúng ta thêm tin tưởng, không phải ngày nào cũng là mùa đông.

Thiện ác, tốt xấu của sự việc đều ở trong khoảng nhất niệm, diễn biến của sự việc đều dựa vào bản thân xử lý thế nào, bỏ qua tâm lý quan hệ phân biệt hạnh phúc và bất hạnh tự nhiên vốn đã sắp đặt.

Do đó cuộc đời mới có thể thoáng đạt, lạc quan, tâm mắt mới có thể mở rộng.

VIỆC PHÂN NẶNG NHẹ CHẬM GẤP

Việc phân nặng nhẹ chậm gấp, người thông minh bắt tay vào công việc cần biết nên làm việc nào gấp, việc nào có thể tạm hoãn xử lý, mà không để dẫn đến công việc bận rộn luôn chân luôn tay.

Đức Thế Tôn đã từng ví dụ nói: "Giả như có một người bị mũi tên độc bắn bị thương, khi này đối với anh ta mà nói,

việc tối quan trọng là nhổ mũi tên độc đó ra, và chữa trị vết thương, chứ không phải là lập tức đi điều tra truy cứu hung thủ bắn mũi tên đó là ai, nếu lập tức đi điều tra hung thủ, kên quả chất độc trong mũi tên sẽ phát ra mà dẫn đến bỏ mạng”.

Làm việc trước hết cần nghĩ cho kỹ mình đang làm cái gì, mục tiêu trọng điểm là cái gì, làm rõ lý của đầu mỗi, từng việc, từng việc khó khăn để khắc phục. Khi mọi việc đã xử lý xong thì đến thành công chẳng còn bao xa.

Ban Khuê thiền sư là một vị thiền sư có tiếng dạy dỗ được rất nhiều cao tăng có tài. Một lần, ông tiếp nhận một người do người nhà không còn cách nào có thể quản lý nổi, hy vọng ở cửa Phật pháp xem có thể giúp cho đứa trẻ hướng thiện sửa chữa lỗi lầm để xin làm đệ tử. Không ngờ đứa trẻ đến cửa chùa vẫn theo thói thường,

dem đồ cổ trong chùa bán đi để tiêu. Việc này lan truyền rất nhanh. các đệ tử sợ có thể ảnh hưởng đến thanh danh của chùa, thế là lập tức đi báo cho thiền sư Ban Khuê. Mấy ngày sau vẫn không thấy thiền sư nhắc nhở gì, còn đứa trẻ vẫn không có việc gì ác mà không làm. Các đệ tử xem ra không chịu nổi, bèn một lần nữa đến yêu cầu thiền sư lập tức cần phải đuổi ngay đứa trẻ nếu không họ sẽ lập tức đi khỏi ngôi chùa này.

Khi đó, Ban Khuê thiền sư nhắm mắt lại thông thả nói:

"Nếu như mọi người nhất định muốn rời khỏi nơi đây, thì ta cũng không làm khó dễ với mọi người, xin cứ việc đi!" Trong đám đệ tử có người thấy bất công liền hỏi: "Thầy tại sao không đuổi đứa trẻ hư hỏng như vậy, mà lại hy sinh chúng con?"

Thiền sư khi này mở mắt ra nói: "Các người ở với ta tu hành đã nhiều năm, nay dời khỏi nơi này cũng có thể ra ngoài mà tự lập được cơ đồ. Nếu như đứa trẻ này bị ta đuổi, thì nó sẽ không có chỗ dung thân." Các đệ tử chợt hiểu ra dụng tâm của thiền sư, trong lòng vô cùng xấu hổ, lập tức lại xin lỗi thiền sư.

Ban Khuê thiền sư cho rằng, dạy dỗ một đệ tử hư hỏng bị mọi người khác chối bỏ là nhiệm vụ cấp thiết, hơn nữa có lòng tin có thể giúp nó sửa qua lỗi lầm, cho nên ông ta mặc cho mọi người nghị luận không vì những việc nhỏ trước mắt mà đi vào mặt chân thực của tính người, thực là một người cố chấp chọn việc thiện.



TẬP KHÍ VÀ TÍN NIỆM

Đại Tuệ thiền sư khi tu hành trong rừng sâu, có một vị đại tướng vừa từ sa trường xuất ngũ, thích nghe giảng Phật pháp, có ý muốn xuất gia cùng vị thiền sư nhưng lại nói phải đợi những thói xấu của bản thân trừ hết mới được.

Đại Tuệ thiền sư biết tập khí của ông ta còn rất nặng, cho nên ngày thường cũng chỉ cùng ông ta nói về Phật pháp, công án, mà không hề khuyên ông ta xuất gia. Một hôm, từ sáng sớm tướng quân đã đến

chùa, bước đến trước mặt thiền sư nói: "Trừ bỏ lửa trong tâm và chỉ muốn đến ngôi thiên".

Đại Tuệ thiền sư chỉ cười mỉm nói: "Tại sao lại dậy sớm, để vợ ngủ với người khác?"

Tướng quân buồn rầu nói: "Người xuất gia qui định nghiêm ngặt, vì sao tin miệng mở đường. Chỉ như vậy mà quạt nhẹ nhẹ, lửa trong lò lại bùng lên."

Thiền sư cười đáp: "Xuất gia hãy còn sớm, quay về tu mấy năm nữa mới có thể nói đến xuất gia."

Ở một thôn nhỏ, có một bà lão rất giàu, bà thường xuyên tới miếu để cúng. Mỗi lần lễ trước tượng Phật bà đều nói: "Nam mô a di đà phật! Tôi nay đã một trăm tuổi, ngài muốn đưa tôi đi lúc nào cũng được".

Câu nói này dần dần biến thành câu của miệng, khi đi cúng lần nào bà cũng nói. Trong miếu có một tiểu hoà thượng rất nghịch ngợm thích trêu người. Một hôm bà lão lại tới, tiểu hoà thượng liền nghịch ngợm nấp đằng sau tượng Phật, sau khi bà lão lễ như mọi ngày niệm đến câu: "Ngài muốn đưa tôi đi lúc nào cũng được...", bức tượng đột nhiên nói: "Bà lão, vậy thì tôi nay mời bà đi nhé".

Bà lão đột nhiên kinh ngạc thốt lên một tiếng, liền ngất đi không biết trời đất gì nữa. Chúng ta tuyệt nhiên không phải là thiên tài, từ cổ tới kim cũng không phải là nhân vật quan trọng mà thế giới không có ta không vận động được. Do vậy không có trí tuệ cao siêu để suy nghĩ các việc lớn, cũng không có ý chí kiên cường để quyết định, hơn nữa sau khi quyết định

thường không thể có nghị lực kiên cường để quán triệt.

Người bình thường chỉ nghĩ đến những việc trước mắt, suy nghĩ nông cạn. Do vậy nói và làm cũng chỉ đại diện cho sự suy nghĩ lúc đó, đợi đến thời qua cảnh chuyển, tự nhiên có thể cảm thấy ý nghĩa trước kia và cách nghĩ ấy chưa chắc đã là tôn quý cao thượng. Cũng chính bởi vì suy nghĩ không sâu, trắc trở còn nhiều mà cảm thấy hôm nay khác hôm qua, quyết định xuất gia có thể nguyện vọng khẩn cầu Phật A Di Đà tiếp dẫn về Tây phương là vô ý nghĩa, khi đó những việc làm dễ dàng bị sao nhãng. Làm việc, học Phật đều là đạo lý giống nhau "xác định tín tâm", "xác định hành động" là cần có điều kiện chuẩn bị.

TÔN TRỌNG ĐỐI PHƯƠNG CŨNG NHƯ TÔN TRỌNG MÌNH

Ai ai cũng có lòng tự trọng, tôn trọng người khác cũng là tôn trọng chính mình.

Một người cứ tùy tiện nói bậy thì bất luận là một chàng trai tuấn tú hay một tiểu thư xinh đẹp đều khiến người khác nhìn thấy mà lùi bước, không muốn đến gần.

Bình thường giao tiếp cùng với mọi người, nếu cư xử thành thật, tất sẽ nhận

được hồi đáp tương ứng. Nhưng nếu gặp người tính khí thất thường mặc dù bạn thành tâm kết bạn với anh ta, anh ta lại vô cớ buồn bực, làm cho mọi người bối rối không biết như thế nào thì phải. Do vậy, ở với những người này phải cẩn thận, nếu không thường rơi vào tình cảnh lúng túng.

Có bà hàng xóm, chỉ cần câu giận bất luận là ở đâu đều chửi ông nhà một cách không e dè như là chửi con trẻ. đồng thời đập vỡ tất cả những gì mà nhìn thấy.

Nhưng lúc bình thường sống với bà, tính tình lại cực kỳ hiền lành, rõ ràng rất có duyên. Rất lạ chỉ cần bà ta gặp việc gì không vừa ý lập tức thay đổi thái độ, trở mặt như trở bàn tay. Nếu như lúc đó có người đến giảng giải, chẳng khác nào thêm dầu vào lửa, càng tăng thêm sự nóng nảy của bà, lập tức phải chuồn ngay để tránh nạn.

Bàn Quý thiên sư có hôm đang tiếp một vị khách. Vị khách này vừa bước vào cửa mặt mũi khô nảo nói với thiên sư: "Đại sư, tôi không biết tại sao, từ lúc sinh ra tôi đã nóng như lửa, chỉ một chút chuyện như cái móng tay đều làm tôi tức giận cả nửa ngày, tôi rất phiền nảo về điều này".

Thiên sư nhìn ông ta kỳ lạ hỏi: "Ồ, ông sinh ra đã mang tính cách rất thú vị. Xin hỏi hôm nay có mang cái thứ tính tình nóng nảy đến không? Nếu có hãy mang ra để tôi trị cho."

Ông khách lắc đầu đáp: "Cái này không có cách nào mang được, chỉ khi sự việc phát sinh, nó mới lộ ra."

Thiên sư nghe xong tức giận nói: "Đã không lấy ra được thì có thể thấy rằng cái tính tình nóng nảy của ông không phải là sinh ra đã có, mà là khi gặp sự tình ông

mới phát ra. Nếu vào lúc đó, ông hiểu ra và kiểm chế mình thì đâu có cái tính tình nóng nảy. Ông đổ cái trách nhiệm tính tình nóng nảy cho cha mẹ, buộc tội cho cha mẹ là bất nghĩa, ông thật là đứa con bất hiếu"

Ông khách nghe xong không nói được lời nào. Những người tính khí thất thường cần phải có sự yên bình trong tâm hồn. Trước tiên cần phải học cách nói từ tốn, một không gian tĩnh mịch cảm thụ sự nhỏ nhả trong lời nói, biết rõ sự rộng lớn và bao dung của hư không, như thế mới có sự tĩnh tâm trong nội tâm. Cứ một mực trách móc người khác, ngược lại không để ý đến lỗi của mình như leo cây câu cá không thể có được hiệu quả tốt.



NHU NHƯ BẤT ĐỘNG BẤT ĐỘNG NHƯ NHƯ

Mỗi một người ai cũng đều thích được người khác ca tụng mà không muốn bị người khác phê bình. Sự việc ở đời thường thường lại không như ý muốn. Có người nhân vì bản thân bị phê bình xấu mà cảm thấy tức giận, không thể tiếp tục làm việc được thậm chí còn giận dữ bỏ đi, kỳ thực người bị phê bình trong xã hội có rất nhiều.

Như trong "Kinh pháp cú" nói: Chỉ vì người khác chê trách mà không được khen thưởng, hoặc chỉ được người khác khen thưởng mà không có người chê trách trước kia chưa từng có, hiện tại không có, tương lai cũng không thể có, việc này từ xưa đến nay chưa từng thay đổi.

Nói ít bị chê trách, nói nhiều bị chê trách, nói nhô cũng bị chê trách, trên thế gian không người nào không bị chê trách. Đến như nhân cách siêu việt của Thích Ca Mâu Ni cũng không tránh khỏi không bị chê trách và phỉ báng. Khi Đức Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, một người ngoại đạo vì ôm lòng đố kỵ thế là cố ý đứng trước mặt ngài lớn tiếng chửi mắng, nhưng cho dù anh ta chửi mắng thế nào Đức Thế Tôn vẫn giữ yên lặng, đến khi anh ta mắng đã mệt, lúc này Đức Thế Tôn mới bảo anh ta: "Anh bạn, nếu như có người tặng anh

một món lễ vật. mà anh lại không muốn nhận. xin hỏi. lễ vật này nên xử lý thế nào?".

Người ngoại đạo kia không cần suy nghĩ liền trả lời: "Đương nhiên là trả lại người có lễ vật!"

Đức Thế Tôn nghe xong bèn cười nói: "Đúng rồi. vừa nãy anh mắng chửi tôi, nhưng tôi không muốn tiếp nhận. vậy thì lễ vật này cần trả cho ai đây?".

Câu nói ngược lại này khiến cho người ngoại đạo không có gì đối đáp nổi trong khoảnh khắc thấy lòng hổ thẹn, hơn nữa thấy mình quá đáng. lập tức đến trước mặt Thích Ca, thỉnh lễ tỏ lòng xin lỗi. Từ hôm đó không dám làm như vậy đối với mọi người.

Đức Thích Ca nói với đệ tử sự việc này để giáo huấn họ: "Bị người chê trách,

liền tìm cách công kích lại, việc đó tuy là thường tình của con người, chỉ là để khoái miệng lưỡi mà thôi! Nhưng cùng đối khẩu, không những không thể tổn thương đối phương mà chỉ là hạ thấp mình, tự chịu lấy bị nhục, tổn thương đến bản thân."

Người khác phê bình trách móc mình, nhưng lời nói có thực thì khiêm tốn tiếp thu, nếu lời nói hư vọng thì không thêm để ý, giống như hư không nhất thời tự qua đi nhanh chóng.



SINH TỬ THƯỜNG NHIÊN

Vô luận là địa vị của bạn cao quý thế nào, có bao nhiêu vàng bạc và ruộng nương, hoặc giả có tam cung lục viện với vợ đẹp tựa như hoa thì cái chết cũng không thể tránh khỏi. Từ xưa đến nay, cả đức thánh hiền cũng không tránh khỏi, chỉ có dũng cảm đối mặt và bình tĩnh tiếp nhận mà thôi.

Đức Thích Ca Mâu Ni khi về già, đã từng trèo lên một lầu cao nói với đệ tử. A Nan: "Có thể như hôm nay đứng ở đây an

tỉnh không biết đâu đó là lần cuối cùng?" Các đệ tử trong lòng đều nghĩ: "Không thể thế được." Sau khi tiếp nhận thêm cúng dường của một người thợ rèn, Đức Thích Ca Mâu Ni liền ngã bệnh, ông ta nén chịu đau đớn bảo đệ tử đến một thôn trang. Đức Thích Ca Mâu Ni bèn nói với A Nan: "Ta cảm thấy rất mệt mỏi, người thay ta đến gốc cây kia dọn cho ta một cái giường nhé!" A Nan sau khi làm xong lời dặn dò, Đức Thích Ca Mâu Ni mặt hướng về phía tây nằm một lát, khi A Nan nhận thấy ngày qua đời của thầy không còn bao lâu nữa bèn đứng ở bên cạnh, trong lòng suy nghĩ: "Ta còn cần học ở thầy rất nhiều điều, bây giờ thầy ngược lại muốn bỏ chúng ta đi trước mất rồi." Thế là trong lòng xót xa, không nhịn được khóc òa lên.

Thích Ca Mâu Ni thấy cảnh thương cảm của A Nan, bèn gọi anh ta đến bên

cạnh mà nói: "A Nan, con không nên thương tâm, ta không phải là ngày thường đã dạy các con, người ta có sinh sẽ có tử. A Nan đã bao năm luôn ở bên cạnh hầu hạ ta, ta cảm ơn con, nhưng con cần cố gắng học tập để đạt được mục đích.

A Nan, trong các con có người có thể cho rằng: Sư phụ sắp tạ thế, chúng ta sắp không có thầy nữa rồi. Nếu nghĩ như vậy là sai đó. Nhục thể của ta tuy đã tiêu hủy nhưng giáo huấn của ta ngược lại, lưu truyền vĩnh viễn trên thế gian. Nhìn thấy nhục thể của ta, mà không hiểu được cái chân chính, xem thấy ta, tin lời dạy của ta, mới là đích thực nhìn thấy ta.

Sau khi ta chết, tất cả những lời dạy và giới luật của ta mới là thầy của các con, các con cần khéo đem nó thành thầy của mình."

Các đệ tử yên lặng nghe. Đức Thích Ca Mâu Ni tiếp tục nói: "Các con cần nghe rõ trên đời thường hay biến đổi là vô thường, tinh thần không thể buông lơi, cần cố gắng ra công cầu đạo". Sau khi nói xong, ngài nhập niết bàn.

Đích xác trong cuộc sống, mọi người cùng chung sống, khi trong đó có một người mất đi, đối với người sống mà nói là một việc rất tàn khốc, tự nhiên có thể cảm thấy đau khổ. Đó tuy là nhân tính tự nhiên, nhưng tử thân vô tình, bất kể là bạn bị thương thế nào, theo lệ đã đem người thân yêu nhất của bạn cướp đi, bất kỳ ai cũng không thể níu kéo được.

Đức Thích Ca Mâu Ni trong kinh niết bàn nói: "Người không thực hành lời dạy của ta, tuy là ở bên cạnh ta, ta ngược lại cảm thấy người ấy hình như cách rất xa. Trái lại, có thể thực hành lời dạy của ta

cho dù ở một nơi rất xa vẫn có thể như thấy ta đang ở bên cạnh". Do đó, mất đi người mình yêu không nên quá bi thương, chỉ cần bạn chờ làm việc gì để người đó thất vọng, người ấy vẫn vĩnh viễn sống trong lòng của bạn.



Mục lục:

	<i>Trang</i>
1. Chú ý bước chân	5
2. Chọn bạn tốt	8
3. Thuyết giáo đối với người kiệt xỉ	13
4. Hiện ra của tâm	15
5. Đại từ đại bi	19
6. Gặp gỡ của người đời	22
7. Cao với xa	28
8. Dụng tâm tâm dụng	31
9. Hoạt bát	35
10. Một ngày cuối cùng	38

11. Một ngày không làm một ngày không ăn	43
12. Vô duyên đại từ	48
13. Năm năm tuổi tuổi giống hoa	51
14. Ai là thằng ngốc	53
15. Đạo dưỡng sinh khoẻ mạnh	57
16. Ngày ngày đều xem là ngày đẹp	61
17. Một vị trà thiền	64
18. Cục lạc với địa ngục	67
19. Tâm như hư không	70
20. Một niệm vạn niệm	73
21. Khi ngồi nhìn mây bay	75
22. Ứng vô trụ nhi sinh kỳ tâm	78
23. Không hướng ngoại cầu	80
24. Không phải chỉ vì tức giận mới làm	86
25. Chính bạn là sai	90
26. Câu chuyện của Sát Vi Vương	93
27. Câu chuyện về người con dâu thông minh	100

28. Chỗ nen tự ta giới hạn	122
29. Qua lo không hay	126
30. Ai ai cũng là Quan Thế Âm	130
31. Cầu người không bằng tự cầu mình	134
32. Tôn nhất ở tâm	137
33. Tai nghe mắt thấy còn chưa đủ	141
34. Kịp thời hành hiếu	145
35. Tâm bình thường là đạo	150
36. Bi thương không thể thay đổi tất cả	153
37. Cần thiết của bố thí là cảm tình mà không phí lý trí	157
38. Không được coi thường mình	162
39. Trên trời dưới đất, duy chỉ có ta độc tôn	165
40. Tâm các người động	169
41. Lời thiện, âm thiện, tâm thiện	175
42. Chân không diện hữu	179
43. Đã đầy chưa	182

44. Chấp trước và ái dục	185
45. Năm vững thời gian	188
46. Vạn vật do tâm tạo	192
47. Người phân nam bắc nhưng phát tính như nhau	195
48. Phúc họa cùng đến	199
49. Việc phân nặng nhẹ chậm gấp	203
50. Tập khí và tín niệm	207
51. Tôn trọng đối phương cũng như tôn trọng mình	211
52. Như như bất động bất động như như	215
53. Sinh tử thường nhiên	219
<i>Mục lục</i>	224

Lời thiền trong cuộc sống

THÍCH TỤNG KHANG

ĐÀO VĂN HỌC

Nhà xuất bản Thuận Hoá

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Lương Hà

Biên tập:

Xuân Phú

Trình bày bìa: **Dương Thắng**

Sửa bản in: **Diệu Linh**

In: 2000 cuốn, khổ sách: 13 x 19 cm

tại Xưởng in NXB Nông nghiệp

Số ĐKKHXB: 400 / XBQLXB cấp ngày 8-6-1998

Quyết định xuất bản số:

31XB/TH cấp ngày: 5-10-1998

in xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 1998



2 - 293

400 - 98

Th - 98

GIÀ 18 000d